

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 2381/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2022 (lần 9)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM- Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TPHCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 7 / 11 / 2022
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TPHCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.39525243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J22-249-nnthy) (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Phạm Văn Tấn



PHỤ LỤC DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2022 (LẦN 9)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung - Chất liệu: Vò bằng nhựa polypropylen trong suốt - Chiều dài: khoảng 26.5cm; đường kính trong khoảng 2.6mm; đường kính ngoài khoảng 3.1mm, - Đặc điểm: có vạch chia mỗi 1cm, đầu tù, có lỗ mở khoảng 2mm có các cạnh sắc bén cách đầu xa khoảng 4cm. Pit tổng bằng nhựa acetal mềm, di chuyển tạo chân không cho lòng ống không cần nối với nguồn hút áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	64
2	Miếng đặt vùng cầm	Miếng đặt vùng cầm chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn KFDA	6	Cái	3



3	Miếng đặt vùng mũi	Miếng đặt vùng mũi chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn KFDA	6	Cái	76
4	Băng đựng hóa chất, dùng cho máy Sterrad 100S	Băng đựng hóa chất Hydrogen peroxide (H2O2) dùng cho máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S, - Thành phần: H2O2 58%, - Đặc điểm: 01 băng gồm 10 cell mỗi cell chứa khoảng 1.8ml H2O2 58%. - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Băng	250
5	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 200mm x 70m	Túi ép đóng gói dụng cụ; - Chất liệu: * Lớp giấy được làm từ sợi polyolefin, * Lớp nylon được làm từ polyethylene/Polyester, - Kích thước: 200mm x 70m, - Có chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiết khuẩn - Tương thích phương pháp tiết khuẩn bằng công nghệ plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cuộn	180

6	Găng tay sạch không bột, các cỡ	Găng tay sạch không bột dùng trong thăm khám, chăm sóc người bệnh, các cỡ - Chất liệu: cao su thiên nhiên - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, bề mặt nhám, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: XS, S, M, L - Chiều dài găng tay: Size XS, S (tối thiểu 220 mm), Size M, L (tối thiểu 230mm) - Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS ($\leq 80\text{mm}$), Size S (80 ± 10), Size M (90 ± 10), Size L (110 ± 10) - Độ dày vùng trơn nhẵn: tối thiểu 0.08 mm, tối đa 2.00 mm - Độ dày vùng nhám: tối thiểu 0.11 mm, tối đa: 2.03 mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 7.0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 650%, Lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 6.0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 500% - Hàm lượng protein gây dị ứng $\leq 50\text{mcg/dm}^2$ - Hàm lượng bột $\leq 2\text{mg/dm}^2$ (hoặc $\leq 2\text{mg/găng}$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Đôi	500.000
7	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, dài khoảng 290 ± 10 mm	Găng tay tiệt khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: mủ cao su tự nhiên cô đặc, phủ lớp polymer, màu trắng tự nhiên - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: số 6, 6.5, 7, 7.5 - Chiều dài tối thiểu: khoảng 290 ± 10 mm - Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6 (77 ± 5 mm), size 6.5 (83 ± 5 mm), size 7 (89 ± 5 mm), size 7.5 (95 ± 5 mm) - Độ dày tối thiểu: vùng trơn nhẵn tối thiểu 0.1mm, vùng nhám 0.13mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 24N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 700%, Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa nhanh 9.5N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 550% - Hàm lượng protein gây dị ứng $\leq 50\text{mcg/dm}^2$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Đôi	25.000

8	Băng cố định chóp xoay khớp vai sau phẫu thuật có gối đi kèm	Băng cố định chóp xoay khớp vai tư thế - Chức năng: dùng bán cố định khớp vai sau phẫu thuật khâu chóp xoay khớp vai. - Chất liệu: Vải cotton, vải tricot, vải có lỗ thoáng khí - Cấu tạo: được thiết kế có gối đi kèm, giúp tay dạng ra từ 15-30 độ, dễ điều chỉnh, thuận tiện, phù hợp cho cả vai phải và vai trái, dây đai được thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: 3 kích cỡ tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-30cm, 30-35cm, >35cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	89
9	Đai cột sống lưng, chất liệu thun lưới	Đai cột sống lưng, chất liệu thun lưới - Chức năng: hỗ trợ cột sống vùng thắt lưng sau phẫu thuật, dự phòng tổn thương cột sống, đau nhức cột sống vùng thắt lưng cấp và mãn tính. - Chất liệu: 4 thanh nẹp đàn hồi được uốn theo đường cong cơ thể và vải thun lưới. Có hai dây chun ở hai bên có tác dụng bó chặt sản phẩm vào vùng thắt lưng bằng hệ thống khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: chiều cao 22cm, gồm 5 kích cỡ tương ứng với vòng eo: 50-65 cm, 65-80 cm, 80-95cm, 95-110cm, 110-125cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	60
10	Nẹp cẳng tay	Nẹp cẳng tay Chức năng: Nẹp dùng để cố định chấn thương gãy xương bong gân cẳng tay, cổ tay và bàn tay. Sơ cấp cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay, xương trụ, gãy potocol. - Chất liệu: Nẹp hợp kim nhôm, vải cotton - Cấu tạo: Sản phẩm được làm từ vật liệu tự dính, mút xốp, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi, hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) tạo nên tính cố định cho sản phẩm - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	51
11	Gạc phẫu thuật không cản quang, cỡ 10 x 10cm, 8 lớp	Gạc phẫu thuật không cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 8 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Tốc độ hút nước: < 5 giây - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm - Trọng lượng: tối thiểu 23g/m² - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	500.000

12	Gạc phẫu thuật không cản quang, cỡ 7.5x7.5cm, 6 lớp	Gạc phẫu thuật không cản quang, không dệt - Chất liệu 70% visco, 30% Polyester - Kích thước 7.5x7.5cm, 6 lớp Khả năng hút nước: trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên. * Độ ẩm : <8 % * Các chất tan trong nước: không quá 0,5% * trọng lượng: 38g/m² - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	5	Miếng	76.000
13	Bao chi đùi trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch, tạo 3 áp lực (73-63-45)mmHg	Bao chi đùi trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch - Bằng vải không dệt cỡ khoảng 74cm / 29", không có chất cao su và không kích ứng da, có tấm lót hơi không đối xứng với ống nối hơi đơn (1 ống) quấn từ mắt cá chân lên bắp chân và phần đùi. - Áp lực nén trong thời gian dưới 0.5 giây. Tạo áp lực (73-63-45)mmHg, thời gian giữ 6 giây. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	Đôi	10
14	Gạc xốp (foam) tự dính, cỡ 10 x 10 cm, dày 5 mm	Gạc xốp (foam) tự dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film. - Kích thước: 10 x 10cm cm, dày 5mm - Đặc tính: có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương. - Tốc độ thoát hơi ẩm: tối thiểu 7,8g/m² /ngày - Khả năng hấp thụ dịch: tối thiểu 5,6 g/m² /ngày - Thời gian lưu băng: có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	6	Miếng	25

15	Túi chứa dịch có chất gel tạo đông, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 250/1000ml	Túi chứa dịch có chất gel tạo đông dùng cho máy hút áp lực âm - Chất liệu: bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm dây nối hút dịch, kẹp đường ống - Dung tích: 250ml/1000ml - Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông - Cầm biến báo khi dịch đầy - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Suprasorb Cnp P3	3	Cái	60
16	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 110mm x 140mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ cỡ 110mm x 140mm x 200 tờ, dạng xấp, giấy dai, đường kẻ rõ, thích hợp máy điện tim NIHOKODEN CadiofaxS	6	Xấp	400
17	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu an toàn, thời gian lưu đến 3-5 ngày, các cỡ - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim 3 mặt vát, có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. - Catheter chất liệu bằng FEP phủ Teflon, có 4 - 6 đường ngầm cản quang, có màng kỵ nước chống máu tràn ra ngoài khi thiết lập đường truyền - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.3mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 20G (đường kính 1.1mm; chiều dài 3.3 - 4.5cm), 22G (đường kính 0.9mm; chiều dài 2.5cm), 24G (đường kính 0.7mm; chiều dài 1.9cm) - Hai cánh chất liệu bằng PVC, không chứa DEHP, linh hoạt theo bề mặt da, có lỗ thông khí ở hai bên cánh, mã hóa màu theo kích cỡ catheter - Cơ chế trào ngược 2 lần báo hiệu kim đã vào đúng mạch - Tốc độ dòng chảy từ 22 - 96ml/phút - Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO	3	Cái	20.000
18	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường bằng polyurethane, phủ thuốc polyhexanide, 7Fr, dài 20cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường - Catheter bằng polyurethan, có phủ thuốc Polyhexanide kháng khuẩn, - Đường kính ngoài 7Fr, dài 20cm, 3 nòng G16/G18/G18, - Kim dẫn chữ V có van chặn máu trào ngược, dây dẫn đầu J, đầu nối catheter có van 2 chiều - Có dây cáp đo ECG - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	300

19	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng Polyurethan, cỡ 7Fr, dài 15-> 20cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường - Chất liệu bằng polyurethan - Kích cỡ 7Fr, dài 15-> 20cm (dòng chảy 32/7/8ml/phút) - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang ngầm trên vạch giúp dễ phát hiện bằng X quang. - Dây dẫn đầu J dài 50cm bằng kim loại tránh làm tổn thương thành mạch - Kim dẫn đường có valve - Có dây đo ECG đi kèm - Tiêu chuẩn ISO/ CE - Tương đương CERTOFIX TRIO 720 ECONOLINE	3	Cái	120
20	Dao mổ cùng mạc, 15 độ	Dao mổ cùng mạc, tạo đường hầm 15 độ, sử dụng 1 lần - Tay cầm bằng nhựa, màu trắng, có vị trí giúp chống trượt, lưỡi dao bằng hợp kim - Kích thước 12 cm - Tiêu chuẩn CE	3	Bộ	100
21	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn, loại diện tích màng lọc 0,5 m ²	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn dùng để điều trị thay thế huyết tương - Chất liệu: Màng lọc: Polyethersulfone; Vỏ: Polycarbonat; vật liệu bọc kín: Polyurethane; vòng chữ O: Silicone; Dây máu/ bầu khí: không chứa DEHP và Latex - Kích thước: diện tích bề mặt của màng lọc 0,5 m ² Các bộ phận khác đi kèm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ (Heparin/ Citrate) - Dây dẫn máu tĩnh mạch kèm túi thải 2 lít - Dây dẫn dịch bù kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch thải - Túi dịch thải 7l - Có 5 màng lọc 0,2 µm để bảo vệ cổng áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO. - Hỗ trợ đặt máy - Tương đương loại Omniset TPE incl filter 0.5	3	Bộ	12

22	Bộ phun khí dung cho máy thở	Bộ phun khí dung dùng cho người bệnh đặt ống nội khí quản có thở máy, bao gồm: bầu chứa, dây nối, co nối T, ống ngậm - Chất liệu: nhựa PP, PE, PVC - Bầu chứa thuốc: hình trụ, cao khoảng 74mm, rộng khoảng 42mm, có vạch chia thể tích từ 2 - 10ml, phần nắp bầu hình nón kết nối với bầu phun bằng khớp gài, thiết kế hạn chế lượng thuốc tồn đọng, giảm hao phí thuốc - Co nối T: cỡ 22F/22F - 15F/22F, tương thích với ống nội khí quản và dây máy thở - Dây nối nguồn dài khoảng 1.8m, tương thích với hệ thống khí nguồn của Bệnh viện - Ống ngậm thẳng, màu trắng 1 đầu dẹp, 1 đầu cỡ 22F, tương thích với co nối T - Đặc tính: đường kính hạt thuốc khoảng 2.7 micron (lưu lượng 8 lít/ phút), đảm bảo không rò rỉ thuốc - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	200
23	Gạc dẫn lưu, cỡ 1 x 300cm, 4 lớp	Gạc dẫn lưu tại mũi họng - Chất liệu: vải không dệt 100% Rayon/ polyester, màu trắng - Kích thước 1 x 300cm, 4 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cuộn	3.800
24	Khăn phẫu thuật, cỡ 60 x 60 cm	Khăn phẫu thuật được sử dụng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương (hoặc màu trắng), không có mùi. - Kích thước: 60 x 60cm, lỗ hình tròn - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	3.500

25	Gạc che xung quanh ống mở khí quản	Gạc che xung quanh ống mở khí quản - Cấu tạo gồm 3 lớp: lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi viscose phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp 2. Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi - Kích thước: 8 x 9cm - Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12-19mm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	450
26	Túi hậu môn nhân tạo, 1 mảnh, có khóa cuộn và bộ lọc khí	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, có khóa cuộn, có bộ lọc khí - Để dán túi bằng hydrocolloid, độ pH từ 4.0 - 5.5, với cấu trúc liên kết vật lý Styrene-Isoprene-Styrene, vòng cắt tối đa 64mm - Chiều dài túi khoảng 30cm, phía dưới thiết kế khóa dạng cuộn chắc chắn - Bộ lọc khí AF300 cung cấp vùng bề mặt lưu lượng thông khí lên 300mm². - Đặc tính: túi màu trắng trong, bộ lọc giúp khí dễ dàng thoát ra ngoài, mùi hôi được giữ lại bên trong, túi không bị phồng, bộ lọc không thấm nước, không tồn dư keo trên da người bệnh khi tháo túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương loại Holister	3	Cái	300
27	Túi hậu môn nhân tạo, 2 mảnh, có khóa cuộn và bộ lọc khí	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh, có khóa cuộn, có bộ lọc khí - Chất liệu: Vinyl - Đường kính vòng gắn 70mm, chiều dài túi 30cm - Túi chứa loại trong hoặc đục, gồm 4 lớp: lớp trong giúp gắn kết các lớp, lớp ngăn mùi, lớp dính giúp các lớp dính vào nhau, lớp chống ồn - Đặc điểm: có khóa cuộn, có bộ lọc khí, lưu lượng thông khí khoảng 300mm², giúp thoát khí dễ dàng nhưng mùi hôi bị giữ lại, bộ lọc khí không thấm nước. Vòng gắn khớp với để dán và không gây đau cho người bệnh - Dùng với để dán túi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương loại Holister	3	Cái	250

28	Dây nịt túi hậu môn nhân tạo	Dây nịt túi hậu môn nhân tạo - Chiều dài 58 - 109 cm. - Có 2 mặt, một mặt mềm tiếp xúc với da để tạo cảm giác mềm mại khi mang. Mặt còn lại hơi thô và không dính vào áo quần khi mang, giúp tăng sự thoải mái. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Holister	4	Cái	38
29	Đế bằng dán túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh	Đế bằng dán túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh - Chất liệu: Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), giúp đế dán đề kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền - Đường kính vòng gắn 70mm, vòng cắt tối đa 57mm - Độ pH giống như da từ 4.0 - 5.5, giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng. - Thời gian sử dụng tối thiểu >3 ngày - Dùng với túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh cùng hãng - Không gây kích ứng da, không tồn dư keo trên da sau khi tháo - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	380
30	Đế lõi hậu môn nhân tạo 2 mảnh	Đế lõi hậu môn nhân tạo 2 mảnh - Thành phần Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), đề kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền. - Đường kính đế 70mm. - Cấu tạo: * Đế lõi có phần lõi ra ngoài tạo được áp lực lên vùng da xung quanh hậu môn nhân tạo. * Đế dán vào da có độ pH giống như da từ 4.0 - 5.5. * Đế có phần gắn kết với túi có thể nhấc lên khi cần. - Tiêu chuẩn ISO	3	Cái	70

31	Khóa đi kèm dây dẫn, 1 nhánh	Khóa đi kèm dây dẫn loại 1 nhánh - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP, chiều dài mỗi nhánh khoảng $16 \pm 2\text{cm}$ - Gồm 2 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic/Polypropylene, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 1 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane/ Polycarbonate, có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 1 khóa áp lực dương - Thể tích buồng khí khoảng $0.16 - 0.25\text{ml}$ - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Chịu áp lực khoảng $\geq 300\text{ psi}$ - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	15.000
32	Khóa đi kèm dây dẫn, 2 nhánh	Khóa đi kèm dây dẫn loại 2 nhánh - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP, chiều dài mỗi nhánh khoảng 17 - 24cm - Gồm 3 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic/Polypropylene, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 2 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane/ Polycarbonate, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 2 khóa áp lực dương - Thể tích buồng khí khoảng $0.3 - 0.4\text{ml}$ - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Chịu áp lực khoảng $\geq 300\text{ psi}$ - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	38.000

33	Khóa đi kèm dây dẫn, 3 nhánh	Khóa đi kèm dây dẫn loại 3 nhánh - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP, chiều dài mỗi nhánh khoảng 12.7cm - Gồm 4 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic/Polypropylene, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 3 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane/ Polycarbonate, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền, không có khoảng chết trong đầu nối giúp ngăn cục máu đông và sự tương tác của thuốc - Có 3 khóa áp lực dương - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Thể tích chứa khí khoảng 0.4ml - Chịu áp lực khoảng ≥ 300 psi - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	2.500
34	Bình Gas dùng cho máy SteriVac	Bình khí Gas dùng cho máy SteriVac - Thành phần 100% Ethylene Oxide (EO) - Trọng lượng 170g	Không phân nhóm	Cái	200
35	Túi ép phòng, cỡ 250mm x 65mm x 100 m	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m² - Kích thước: 250mm x 65mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	50
36	Túi ép phòng, cỡ 350mm x 80mm x 100 m	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m² * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m² - Kích thước: 350mm x 80mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cuộn	6

37	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em - Chất liệu: vỏ nhựa polystyrene cách điện, màng lọc bằng hydrophobic Polypropylene - Kích thước: 18 x 28mm - Thiết kế bầu dục - Hiệu quả lọc: 99,9% - Khoảng chết: 32ml - Tốc độ dòng: 0,93cmH ₂ O - Khu vực lọc: > 34cm ² - Tương thích với máy đo FeNO+ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Cái	3.000
38	Bộ chăm sóc vết thương dùng 1 lần	Bộ chăm sóc vết thương dùng 1 lần, bao gồm: - 4 -5 miếng gạc cotton 7.5 x 7.5cm, 8 lớp, thấm hút tốt, dùng trong y tế - 20 Gòn viên đường kính 2cm - 01 Kẹp trắng bằng nhựa dài 13cm - 01 Kềm bằng nhựa dài > 15cm - 01 Khay chứa bằng nhựa PVC, 4 ngăn, kích thước: 24cm (l) x 15cm (w) x 2.5cm(h) - 01 Tấm lót bằng nhựa, kích thước 45 x 60cm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	5	Bộ	4.500
39	Giấy gói dụng cụ, cỡ 80 x 80cm	Giấy gói dụng cụ; - Chất liệu bằng vải không dệt SMS khoảng 50g/m ² , có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, - Kích thước: 80 x 80cm, - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Tờ	34.000
40	Bình chứa dịch, khí màng phổi	Bình chứa dịch, khí màng phổi - Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, có quai xách - Chiều cao bình khoảng 26cm, thể tích 2000ml - Miệng bình: Đường kính trong 2.5cm, đường kính ngoài 3.3cm - Thể tích: 2000ml - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	Cái	100

41	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất màu trắng trong suốt, đầu nối bằng nhựa PVC mềm dẻo - Chiều dài dây: 3.5m, đầu nối dài 40 ± 2 mm - Đường kính ngoài: 10 ± 1 mm. - Đường kính trong: 8 ± 1 mm. - Đường kính đầu nối miệng trong: 9 ± 1 mm. - Đường kính đầu nối miệng ngoài: 14 ± 1 mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS	5	Cái	15.000
42	Ống nối thẳng con sò	Ống nối thẳng con sò - Chất liệu làm từ nhựa trắng, nguyên chất, trung tính, có tính chịu lực, chịu nhiệt cao. - Chiều dài 62.15mm, rộng 20.25mm, đường kính trong 5.70mm, đường kính khớp chặn 9.60mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	5	Cái	7.000
43	Bao camera nội soi tiệt khuẩn	Bao camera nội soi - Chất liệu: nhựa PE, màu trắng, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 220cm, chiều rộng khoảng 15 cm - Có vòng nhựa màu xanh, đường kính khoảng 100mm, vòng nhựa gắn liền với miệng bao nylon dày khoảng 1.5mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	7.000
44	Bột ngăn ngừa tổn thương da dùng cho hậu môn nhân tạo	Bột ngăn ngừa tổn thương da dùng cho hậu môn nhân tạo - Thành phần: gelatin, pectin và sodium carboxymethylcellulose - Đặc tính: chiết xuất tự nhiên, dạng bột, hút ẩm, chống kích ứng, bảo vệ da hậu môn nhân tạo - Trọng lượng 28.3g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Chai	128
45	Keo làm đầy và chống rò rỉ dùng cho hậu môn nhân tạo	Keo làm đầy, chống rò rỉ cho hậu môn nhân tạo - Thành phần: gelatin, pectin và sodium carboxymethylcellulose - Đặc tính: màu nâu sáng, dạng sệt hơi hạt, ẩm, có chứa cồn - Trọng lượng 56.7g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	4	ống	128

46	Gạc tẩy cồn	Gạc tẩy cồn dùng sát khuẩn ngoài da - Chất liệu: Vải không dệt 70% visco, tẩy 70% Isopropyl Alcohol - Kích thước: 5 x 6cm, 4 - 6 lớp - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	900.000
47	Kim sinh thiết, cỡ 12->20G, dài 10->20cm	Kim sinh thiết vú, gan, thận, phổi, tuyến giáp, tuyến tiền liệt - Chất liệu bằng thép không gỉ, - Kích thước: * Cỡ kim 12->20G, dài 10->20cm, * Chiều dài cắt mô 19mm * Độ sâu cắt: 15->22mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE - Tương thích súng Magnum	4	Cái	644
48	Găng tay sạch, dài 450->500mm	Găng tay sạch - Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, có phủ bột chống dính, màu trắng đến vàng nhạt - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: 6.5 - 7 (chiều rộng từ $83 \pm 5\text{mm}$ đến $95 \pm 5\text{mm}$, chiều dài khoảng 450 -> 500mm) - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: tối thiểu 0.15mm - Đặc tính: lực kéo đứt trước khi già hóa nhanh tối thiểu 9 - 12.5N, độ giãn dài trước khi già hóa nhanh tối thiểu 600 - 700% (theo TCVN 6344:2007) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Đôi	1.500

49	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em từ 11 - 25kg đang suy thận cấp	Quả lọc thận nhân tạo dùng lọc máu liên tục cho người bệnh trẻ em từ 11 - 25kg đang suy thận cấp, - Chất liệu • Sợi lọc AN69: - Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer • Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate • Vách đầu quả lọc: Polyurethane • Ống dẫn: plasticized polyvinyl chloride (PVC) • Cartridge: PETG, Thông số hoạt động của quả lọc • TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 • Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu ($\pm 10\%$): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0.6 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm, - Hệ thống dây dẫn đi kèm - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích với máy lọc máu Prismaflex	6	Bộ	15
50	Bơm tiêm đầu xoắn, 3ml	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, thể tích 3ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: 8.5 $\pm$ 0.01mm - Đầu bơm tiêm: thiết kế xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: đầu pít tông bằng polyisoprene, thân pít tông bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, thiết kế 2 khóa dừng chống tràn, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.2 cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	7.000

51	Khóa ba ngã	Khóa ba ngã - Chất liệu: Polyamide/Polycarbonate, nút đẩy bằng Polypolythylene - Gồm 1 đầu male khóa xoay luer tương thích với hệ thống catheter, 2 đầu female luer lock tương thích với hệ thống dây truyền hoặc bơm tiêm, nút xoay được 360 độ - Chịu được áp lực tối thiểu 2 bar hoặc tương đương - Đặc tính: chống nứt gãy, không bị rò rỉ dịch khi truyền với nhũ dịch béo - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	30.000
52	Buồng làm ấm và dây thở có kiểm soát nhiệt	Buồng làm ấm và dây thở có kiểm soát nhiệt - Buồng làm ấm có phao kép giúp tự động dừng dòng chảy khi đạt mức tối ưu. - Dây thở có 2 vòng xoắn kép giúp vừa gia nhiệt cho khí thở, vừa cách nhiệt với môi trường bên ngoài hạn chế dòng nước lên đến 93% - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Chiều dài dây thở: 1.8m - Dây thở có tích hợp sensor đo nhiệt độ cuối dây thở. Vòng xoắn gia nhiệt được tích hợp trên thành dây thở để giảm kích thước và trọng lượng cho dây đến 20%. - Có kẹp giúp cố định dây thở trên áo người bệnh. - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2 (F&P)	4	cái	180
53	Ống thở oxy tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2 (F&P)	Ống thở oxy cho người lớn, trẻ em - Có kẹp cố định ống dây canula giảm xô dịch khi cử động. - Hai miếng đệm má mềm, cố định gọng mũi tại chỗ và giảm áp lực tì đè - Gọng mũi thiết kế phù hợp giải phẫu của mũi - Dây cố định quanh đầu có thể điều chỉnh độ dài - Các kích cỡ: S/ M/ L - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2 (F&P)	4	cái	180
54	Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm	Kim chọc động tĩnh mạch - Chất liệu thép không gỉ, thon mượt - Đường kính 1.3mm, dài 70mm, 18G - Tương thích dây dẫn 0.035 inch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	400

55	Gạc đắp vết thương, cỡ 6 x 15cm	Gạc đắp vết thương <15cm - Cấu tạo: gồm 1 lớp bông (100% cotton) ở giữa 2 lớp gạc không dệt hút nước (sợi viscose hút nước 70% và 30% polyester). - Kích thước: 6 x 15cm. - Đặc tính bông hút nước: khả năng giữ nước $\geq 20g$ nước/gr, tốc độ hút nước: thời gian chìm không quá 10 giây - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được > 5 gam nước - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Miếng	4.000
56	Gạc phẫu thuật cân quang, 40 x 40cm, 6 lớp	Gạc phẫu thuật cân quang - Chất liệu: cotton 100%, màu trắng - Kích thước 40 x 40cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cân quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Miếng	1.290
57	Gạc sạch, cỡ 10x10cm, 6 lớp	Gạc sạch, không cân quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 10 x 10cm, 6 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Tốc độ hút nước: < 5 giây - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm - Trọng lượng: tối thiểu 23g/m² - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Miếng	30.000

58	Ống nội khí quản có bóng chèn, cỡ 3-> 8	Ống nội khí quản có bóng chèn áp lực thấp - Chất liệu bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, cảm ứng nhiệt, không chứa Latex, - Kích cỡ 3.0; 4.0; 5.0; 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0 - Đường kính trong từ 3 -8 mm, đường kính ngoài từ 4.2 - 10.9mm, chiều dài ống từ 160 - 320mm, đường kính bóng chèn từ 8 - 27mm - Ống có 2 vạch cản quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp định vị ống, đầu ống tù có mắt được đánh nhãn. - Bóng chèn hình quả lê hoặc bóng có thể tích lớn, áp lực bóng chèn thấp < 20cm H2O - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Hoặc tương đương loại Curity	6	Bộ	5.000
59	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn - Chất liệu: bằng PVC, dài 150/30cm - Cấu tạo: đầu truyền dịch hình chữ J, có M-Stopcock lấy mẫu máu kín hoặc có vị trí lấy máu. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). + Áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. - áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg. + Nhiệt độ hoạt động từ 15 độ C đến 40 độ C + Trở kháng kích thích: >200 ohms + Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms + Đối xứng đầu dò: ±5% + Lệch vị trí số không ±40mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc ± 1 mmHg, tùy theo giá trị nào lớn hơn trong phạm vi hoạt động - Tiêu chuẩn kỹ thuật: CE/ISO. - Đóng gói tiệt khuẩn	6	Bộ	500

60	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn, huyết áp tĩnh mạch, 2 đường	Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn, huyết áp tĩnh mạch, 2 đường - Chất liệu: nhựa PVC, - Cấu tạo: đầu truyền dịch hình chữ J, có M Stopcock lấy mẫu máu kín hoặc có vị trí lấy máu. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). + Áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5μv/v/mmHg. + Nhiệt độ hoạt động từ 15 độ C đến 40 độ C + Trở kháng kích thích: >200 ohms + Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms + Đối xứng đầu dò: $\pm$5% + Lệch vị trí số không (Cân bằng Zero): $\pm$40mmHg + Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc $\pm$ 1 mmHg, tùy theo giá trị nào lớn hơn trong phạm vi hoạt động - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tiệt khuẩn	6	Bộ	200
61	Phin lọc vi khuẩn 3 chức năng, trẻ em	Phin lọc khuẩn 3 chức năng, dùng cho trẻ em - Vỏ ngoài bằng nhựa bo tròn - Loại lọc: electrostatic (tĩnh điện) - Khả năng lọc khuẩn: > 99% - Kháng trở dòng khí tại mức 30L/phút: 0.9 - 2.9cm H2O - Khoảng chết: 25 - 34ml - Trọng lượng: 19 - 25g - Thể tích phổi nhỏ nhất: 75 - 90ml - Độ ẩm trao đổi: 30.3 - 31.7mg/ lít - Co nối: 22M/15F- 22F/15M - Có cổng đo ETCO2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	cái	200

62	Bóng bóp giúp thở, không có van giảm áp, 1500ml	Bóng bóp giúp thở không có van giảm áp - Chất liệu: PTE không chứa PVC - Thể tích bóng: 1500ml - Thân bóng có tay vịn, thiết kế 2 đường nổi chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị tríambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - Bộ phận đi kèm: 01 mặt nạ bằng nhựa PE, kích cỡ 5; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài $\geq 2m$, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	550
63	Thông khí bằng nhựa, các cỡ	Thông khí bằng nhựa, cổng miệng - Chất liệu: nhựa PP, không chứa PVC, không chứa Latex - Kích cỡ: 00,0,1,2,3,4 (tương ứng tiêu chuẩn ISO 5.0, 5.5, 6.5, 8.0, 9.0, 10.0) - Đặc tính: đúc liền 1 khối, trơn láng, phần cuối ống mềm, phân biệt các cỡ qua màu sắc - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	6.000
64	Gạc hydrogel, kích cỡ 10 x 10cm	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da. - Cấu tạo gồm 4 lớp cân bằng ẩm: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 10 x 10cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	115
65	Gạc hydrogel, kích cỡ 15 x 15cm	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da. - Cấu tạo gồm 4 lớp cân bằng ẩm: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 15 x 15cm - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	385

66	Gạc xốp (foam), cỡ 10x10cm	Gạc xốp (foam) dùng trong băng vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều - Chất liệu: 1 lớp Polyurethane, 1 lớp foam bọt biển - Kích thước: 10 x 10cm - Khả năng thấm hút và giữ dịch $\geq 199\text{g}/100\text{cm}^2$ - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Miếng	640
67	Túi chứa và dẫn lưu dịch	Túi chứa và dẫn lưu dịch - Chất liệu túi bằng Plastic mềm mại, trong suốt, không gây tiếng ồn khi ma sát. - Đế dán túi bằng Hydrocolloid chống loét, vòng 12 - 55mm. - Có van chống trào ngược - Van xả có thể câu nối hệ thống túi chứa lớn hơn giúp theo dõi dịch hoặc dẫn lưu vào ban đêm. - Tương thích hoàn hảo và khi đóng mở có tiếng “click” để nhận biết hệ thống đã được đóng hay mở. - Ống xả được thiết kế đặc biệt tránh gây vụn xoắn túi. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	500
68	Găng tay tiết khuẩn, không bột, chiều dài tối thiểu 260 đến 280 mm, các cỡ	Găng tay tiết khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: cao su neoprene (Polychloropren), mặt ngoài phủ lớp silicone trơn láng, mặt trong phủ Polyurethane và silicone - Màu sắc: xanh lá cây/ trắng sữa/ nâu - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, cổ găng tạo 1 lớp bo cổ tay không cuốn biên, sử dụng công nghệ tạo độ nhám ma sát ở lòng bàn tay và ngón tay, có khả năng chống tế bào/virus xâm nhập, tính trơ với cồn và một số hóa chất khác - Kích cỡ: 6, 6.5, 7, 7.5, 8, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 106 ± 6mm, chiều dài tối thiểu 260 đến 280mm - Độ dày tối thiểu: vùng trơn nhẵn tối thiểu 0.1mm, vùng nhám 0.13mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 9N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 600%, Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa nhanh 9N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 500% - Hàm lượng protein gây dị ứng $\leq 50\text{mcg}/\text{dm}^2$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Đôi	20.000

69	Lưỡi dao mổ, cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21	Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích cỡ: cỡ 10, 11, 12, 15, 20, 21 - Đặc điểm: thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ - Tương thích với cán dao bằng tay. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	24.000
70	Bình làm ẩm oxy, 340ml	Bình làm ẩm oxy 340ml, sử dụng cho người bệnh có chỉ định dùng oxy liệu pháp - Chất liệu: bình chứa bằng Polypropylene, bộ phận tạo ẩm bằng Polycarbonate - Có chứa 340ml nước tiệt khuẩn - Tốc độ: tối thiểu 2LPM - Co nối điều chỉnh lưu lượng đạt nồng độ oxy: từ 28% đến 98% - Van giảm áp suất: 350 - 700cmH₂O - Không tạo bọt khí, không rung, không gây tiếng ồn - Tương thích với lưu lượng kế đang sử dụng tại Bệnh viện - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cái	300
71	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng, 1000ml	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy - Chất liệu: bằng PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài >60cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	450
72	Đầu đo cung lượng tim tương thích với monitor EV 1000	Đầu đo cung lượng tim với dây nối dài 152cm và 213cm - Tiệt khuẩn - Tương thích với monitor EV 1000	3	Bộ	30

73	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn, tương thích máy EV1000	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn - Gồm bộ cảm biến đo áp lực dùng 1 lần truwave, ống xả, bộ dẫn truyền tĩnh mạch, dây dẫn 48" và 12", 2 khóa 3 ngã - Tương thích máy EV1000 - Tương đương loại Truwave Disposable Pressure Transducer PRM - PX260	3	Bộ	35
74	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn các cỡ	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 2 lớp, một lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 150cc, 175cc, 200cc, 225cc, 250cc, 275cc, 300cc, 325cc, 350cc, 375cc, - Độ nhô trung bình, độ nhô cao, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA	3	Cái	64
75	Ống thông chữ T giữ đường mở khí quản, Silicon mềm, các cỡ	Ống thông chữ T nhằm duy trì một đường khí quản tái hẹp và phải mở khí quản trong thời gian trên 6 tháng - Chất liệu: Silicon, có cản quang - Cấu tạo gồm: 01 ống chữ T kiểu vuông góc, 02 bộ vòng giữ và đóng đầu ống gồm 7 cỡ - Ống chữ T gồm 3 nhánh: - Nhánh thanh quản: Dài từ 29 ->33mm, đường kính từ 10-> 16mm - Nhánh ra da: Dài từ 38-> 65mm, đường kính từ 8 ->11mm - Nhánh xuống phổi: Dài từ 72mm-> 75mm, đường kính từ 10mm -> 16mm - Bao gồm: Vòng giữ ống, Nút ống dài 15mm -Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10

76	Túi ép dẹp, cỡ 100mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester/ Polyethylene Terephthalate và Polypropylene/ Cast polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m² hoặc tương đương độ dày khoảng 50 µm * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m² hoặc tương đương khoảng 60 gsm - Kích thước: 100mm x 200m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Cuộn	40
77	Túi ép dẹp, cỡ 200mm x 200m	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester/ Polyethylene Terephthalate và Polypropylene/ Cast polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m² hoặc tương đương độ dày khoảng 50 µm * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m² hoặc tương đương khoảng 60 gsm - Kích thước: 200mm x 200m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Cuộn	80
78	Túi ép phồng, cỡ 200mm x 55/60mm x 100m	Túi ép phồng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester/ Polyethylene Terephthalate và Polypropylene/ Cast polypropylene, trọng lượng khoảng 55g/m² hoặc tương đương độ dày khoảng 50 µm * Giấy y tế, trọng lượng khoảng 60 g/m² hoặc tương đương khoảng 60 gsm - Kích thước: 200mm x 55mm x 100 m hoặc 200mm x 60mm x 100 m - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Cuộn	80

79	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường, bằng polyurethane 4.5/5.5fr dài 6cm/8cm/13cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường đường trẻ em - Chất liệu: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang, Dây dẫn làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống gãy gấp - Kích thước: cỡ nòng 20, 22, 22 Ga, OD= 1.5m/1.85mm, dài 6/8/13cm. Dây dẫn: OD= 0.018" x L=45cm * Catheter 4.5Fr, cây nong 5Fr (OD =1.67mm), bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm, dao * Catheter 5.5Fr: cây nong 6Fr, bơm tiêm có lỗ luồn guidewire, kim thẳng 21G x 4cm, dao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE - Tương đương loại VenX	6	Bộ	50
80	Ống nội khí quản lò xo cổng mũi miệng có bóng chèn bằng Polyvinylclorua, cỡ 3.0 - > 8.0Fr	Ống nội khí quản lò xo cổng mũi miệng có bóng chèn - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, không chứa Latex - Cỡ 3.0-> 8.0Fr - Thân ống có vòng lò xo chạy dọc thân giúp ống không bị gấp lại gây tắc nghẽn. Đầu tù an toàn, mắt Murphy trơn tù. Ống có 2 vạch cản quang đậm đánh dấu vị trí dây thanh âm và 1 vạch chạy dọc thân giúp định vị ống. - Bóng thể tích lớn áp lực thấp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Bộ	100
81	Ống hút đàm có khóa kiểm soát, cỡ 6-> 10Fr	Ống hút đàm có khóa kiểm soát - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu trắng, không Latex - Đường kính ngoài: từ 1.9 -> 3.3mm, chiều dài khoảng 35 - 60cm - Đầu hút bo tròn, loại thẳng, kiểu Mully - Co nối: mã hóa màu theo từng kích cỡ, tương thích với hệ thống hút của Bệnh viện - Kích cỡ: từ 6-> 10Fr - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	6.400

82	Ống nối chữ Y, các cỡ	Ống nối chữ Y, dùng kết nối hệ thống dẫn lưu - Chất liệu: nhựa carbonate trong suốt - Kích cỡ: 1/4x1/4x1/4; 1/2x3/8x3/8; 3/8x3/8x3/8; 1/4 x 3/16 x 3/16; 3/8x3/8x1/4... - Đặc tính: chữ Y, 3 đầu male, tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện, có hoặc không có khóa luer lock - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cái	200
83	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da, đường kính trong 7->9mm	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da - 01 ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ + Chất liệu: nhựa PVC y tế, dẻo cứng ban đầu và mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng + Kích thước: đường kính trong từ 7 -> 9mm, đường kính ngoài từ 10.5 -> 13.3mm, chiều dài từ 70 -> 81mm, có đường cân quang trên thân ống, độ cong chuẩn 105 độ. + Bóng tròn loại soft-seal mềm mại + 02 nòng trong, đầu tròn, có mẫu ngắt, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Phụ kiện đi kèm: 02 đầu nong, 01 dao mổ 11, 01 Kim tiêm; 01 Ống tiêm; 01 dây dẫn; 01 đầu dẫn; 01 cây chèn mở khí quản; 01 Dây cố định mở khí quản; 01 chổi làm vệ sinh nòng trong, Gạc thấm và gel bôi trơn tan trong nước - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Bộ	47
84	Băng thun 15cm, chiều dài không kéo giãn 180 - 220cm	Băng thun dùng trong cố định băng gạc, nẹp bột, băng ép và băng hỗ trợ trong bong gân, giãn dây chằng - Chất liệu: Sợi polyester, spandex và sợi cotton, màu trắng, lỗ thoát khí nhỏ - Chiều rộng: 15 ± 3cm, chiều dài không kéo giãn: 180 - 220cm - Độ co giãn: ≥ 200% - Trọng lượng: 90 ± 5 g/m² - Kiểm tra vi sinh: tổng số vi khuẩn hiếu khí ≤100 cfu/g, tổng số nấm men và nấm mốc ≤10 cfu/g - Đóng gói từng cuộn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cuộn	1.200

85	Băng dính, dạng giấy, 2.5cm x 5m	Băng dính dạng giấy - Chất liệu: 100% sợi viscose nền không đan dệt, mềm mại, phủ keo acrylate, hàm lượng keo phủ 50-70 g/m² - Lực dính 0.5-4.0 N/cm - Kích thước: 2.5cm x 5m - Kiểm tra vi sinh: tổng số vi khuẩn hiếu khí ≤100 cfu/g, tổng số nấm men và nấm mốc ≤10 cfu/g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	6	Cuộn	2.000
86	Gạc xốp lipido-colloid, 10 x 10cm	Gạc xốp lipido-colloid, dùng cho vết thương do loét tỳ đè, loét bàn chân tiểu đường có kích thước <10cm - Chất liệu: lipido-colloid hàm lượng 0.83-1.73mg/cm² loại hydrocellular kết hợp mạng lưới lành thương tẩm NOSF - Kích thước: 10 x 10cm - Cấu tạo: lớp xốp mềm hơi dính kết hợp với lớp xốp thấm hút polyurethane không dệt - Khả năng thấm hút dịch từ ít đến trung bình - Thời gian lưu băng từ 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Miếng	25
87	Gạc lưới, cỡ 10 x 10cm	Gạc lưới là lớp băng phụ, giúp tăng sinh nguyên bào sợi, đỡ băng không đau, tăng khả năng hấp thu dịch lên lớp băng chính, dùng cho vết thương < 10cm - Chất liệu: dệt lưới 100% polyester, tẩm lipido-colloid. - Kích thước: mắt lưới < 0.5mm², gạc 10 x 10cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	900
88	Băng dính trong suốt cố định kim luồn, 3.8 x 4.5cm	Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho trẻ em - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, phủ lớp keo acrylate khoảng 25% - Chiều rộng: 3.8cm, chiều dài 4.5cm - Đặc tính: ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Bộ phận đi kèm: nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	1.200

89	Băng dính trong suốt cố định kim luân, 6.5 x 7cm	Băng dính trong suốt cố định kim luân ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, phủ lớp keo acrylate khoảng 25% - Chiều rộng: 6.5cm, chiều dài 7cm - Đặc tính: ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luân - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Bộ phận đi kèm: nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	20.000
90	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, cỡ 6 x 8cm	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, dùng cho vết thương, vết mổ < 8cm - Nền băng bằng vải không dệt Polyester 10 - 20%, phủ lớp keo Acrylate <20%, viền bo tròn, kích thước 6 x 8cm - Gạc thấm hút ở giữa miếng băng bằng vải không dệt Polypropylen, không dính vào vết thương, kích thước 3cm x 5cm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	6	Miếng	7.000
91	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, cỡ 9 x 20cm	Gạc gắn với băng dính bằng vải không dệt, dùng cho vết thương, vết mổ < 20cm - Nền băng bằng vải không dệt Polyester 10 - 20%, phủ lớp keo Acrylate <20%, viền bo tròn, kích thước 9 x 20cm - Gạc thấm hút ở giữa miếng băng bằng vải không dệt Polypropylen, không dính vào vết thương, kích thước 4 x 14cm - Hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	6	Miếng	2.500

92	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 5 x 7cm	Gạc gắn băng dính trong suốt, dùng cho vết mổ nội soi, có chiều dài < 4cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 5 x 7cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 2 x 4cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	2.000
93	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x 25cm	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết mổ, có chiều dài < 25cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 9 x 25cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 4 x 20cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	5.000
94	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x 15cm	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết mổ, có chiều dài < 10cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, ngăn ngừa sự xâm nhập của vi khuẩn/ vi rút có đường kính > 27nm, cạnh mép bo tròn, kích thước 9 x 15cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải không dệt 15 - 25%, màu trắng, thấm hút tốt, không dính vào vết thương, kích thước 4 x 10cm - Có khung viền giấy dễ dàng tháo gỡ và thao tác, không dính găng tay nhân viên y tế, giữ băng luôn căng và phẳng trong khi dán - Không thấm nước, ít gây kích ứng da, độ dính tốt, không sót keo khi tháo băng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	12.000

95	Gạc xốp (foam) 10 x 11cm, màng film phủ ngoài, cỡ 14 x 15cm (± 0.5)	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùn cụt - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 10 x 11cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 14 x 15cm (± 0.5) - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính $\geq 27\text{nm}$, khả năng thấm hút dịch tiết tối thiểu 85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Miếng	450
96	Gạc xốp (foam) 13 x 17cm, màng film phủ ngoài, cỡ 19 x 22cm (± 0.5)	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùn cụt - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 13 x 17cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 19 x 22cm (± 0.5) - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính $\geq 27\text{nm}$, khả năng thấm hút dịch tiết tối thiểu 85ml - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA	3	Miếng	255
97	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật 56x45cm	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn - Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót - Kích thước: băng 56 x 45cm, tổng thể: 66cm x 45cm - Đặc tính: Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ. Cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	1.500

98	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, 10 x 12cm	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm - Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate $\leq 15\%$; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35 - 45%, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt; - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính $\geq 27\text{nm}$, thấm máu và dịch tiết. Viền vải xung quanh giúp cố định chắc chắn hơn. Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Thời gian lưu tối thiểu 5 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	6.000
99	Chi bện siêu bền đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối	Chi bện siêu bền đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối - Chất liệu: Polyethylen và Polyester có trọng lượng phân tử cực cao trên lõi sợi - Kích thước chiều rộng 2mm dài khoảng 90 cm, chi màu xanh lam không kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	30
100	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio cao tần, đường kính 5mm	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio cao tần, phù plasma cắt và loại bỏ mô mềm trong nội soi khớp - Chất liệu: nhựa và thép không gỉ - Kích thước: Đường kính đầu khoảng 5mm, Đường kính phần thân khoảng 3.5mm - Thiết kế: + Bề mặt điện cực lớn, phù Plasma giúp loại bỏ tốt các phần mô cần loại bỏ, Độ chính xác nhiệt độ khoảng ± 3 độ c + Tốc độ cắt lớn với lượng mô lớn trong khớp, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt. + Bề mặt điện cực lớn, phù Plasma, cắt mô với công nghệ hạt năng lượng, ít ảnh hưởng mô chung quanh + Có thể theo dõi nhiệt độ chất lỏng trong ổ khớp. Khi nhiệt độ trong ổ khớp vượt quá mức cài đặt, âm thanh sẽ phát ra cảnh báo. + Tự động ngưng khi đốt ngót tăng dòng như khi chạm vào ống soi, giúp bảo vệ ống soi. - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương lưỡi cắt đốt loại AMBIENT SUPER TURBO VAC IFS	3	Cái	70

101	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng PLLA phủ HA, chỉ đôi, ren chuyển tiếp .	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng trong phẫu thuật Nội soi chóp xoay khớp vai - Chất liệu: PLLA tự tiêu tương thích sinh học, phủ HA giúp tăng tốc độ liền xương, kèm 2 sợi chỉ đôi siêu bền - Kích thước: Đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm - Thiết kế: ren chuyển tiếp giúp đặt vít và cố định chắc chắn ngay cả trong điều kiện chất lượng xương kém, chỉ siêu bền tạo nút thắt chắc chắn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	77
102	Vít chỉ neo khâu sụn viền, bằng PLLA, 2 sợi siêu bền.	Vít chỉ neo khâu sụn viền dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp - Chất liệu: tự tiêu PLLA kết hợp HA - Đường kính khoảng 2.5 đến 3mm. Đường kính ngoài khoảng 3.5 mm đến 4mm, dài khoảng 10 đến 12 mm - Vít được kết nối sẵn với tay đóng. Kèm hai sợi chỉ siêu bền số 2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50
103	Vít khâu sụn chêm kỹ thuật tất cả bên trong	Vít dùng khâu sụn chêm, kỹ thuật tất cả bên trong - Chất liệu: PEEK, kèm chỉ siêu bền - Kích thước vít neo 2x5 mm - Thiết kế: Sử dụng kỹ thuật tất cả bên trong, được thiết kế để dễ dàng làm bung chốt. Đầu kim được thiết kế cứng, sắc, có khả năng xuyên sâu giúp điều khiển dễ dàng. Điểm vào nhỏ làm tối thiểu hóa rách sụn chêm do đầu kim - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít khâu sụn chêm ULTRA FASTFIX	3	Cái	12
104	Vít neo tái tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, vòng treo dài tối đa 105mm, vòng treo bao bọc tránh tổn thương gân ghép.	Vít neo tái tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài dùng trong nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối - Chất liệu: nẹp bằng titanium , vòng treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE), chỉ kéo siêu bền bằng polyester - Kích thước: nẹp dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ, đường kính sợi vòng treo 1.5mm - Thiết kế: điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 → 105 mm, Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không nới được. Chỉ thắt dạng vòng tròn, có thể kéo chỉnh chiều dài vòng treo bằng một tay. Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và lật chốt ngang. Cơ chế khóa vững chắc ít bị nới lỏng theo thời gian. Vòng treo được bao bọc tránh tổn thương gân ghép. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít neo cố định dây chằng chéo có vòng treo gân liên tục không điểm nối, tùy chỉnh độ dài ULTRABUTTON	3	Cái	140

105	Xi măng hóa học thành phần có kháng sinh Gentamycine, có chất chỉ thị màu	Xi măng hóa học dùng trong thay khớp gối, thay khớp háng, vá sọ, bù xương khuyết. - Chất liệu: Polymethyl Methacrylate, Zirconium dioxide, Benzoyl peroxide, N.N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone; Độ nhớt cao; - Kích thước: 1 hộp có 1 gói xi măng nặng 44.9g và 20ml dung dịch pha. - Đặc điểm: Thời gian làm việc (working time) ≥ 6 phút; Sử dụng tại nhiệt độ phòng (20-30°C); Thành phần có chứa thêm chất kháng sinh Gentamycine giúp chống lại hiệu quả trên 73% vi khuẩn sinh ra các mầm bệnh liên quan tới việc điều trị. Có chất chỉ thị màu E141 nên màu xanh nhạt, dễ phân biệt với xương trên hình ảnh X.Quang. -- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Xi măng xương có kháng sinh màu xanh PALACOS	3	Lọ	20
106	Bộ kim chọc dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da, các cỡ	Bộ kim chọc dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da, bao gồm - Kim chọc cỡ kim: 21G , 22G - Dây dẫn bằng chất liệu Nitinol/ thép không gỉ kích cỡ 0.018 inch (dài 60cm), 0.038 inch (dài 145cm) - Cannula cứng, ống thông nòng cỡ 4.0 Fr - Sheath kích cỡ 6.0 Fr có cân quang trên đầu nút. - Phủ lớp ái nước/ phủ silicone giảm ma sát và luồn vào mạch máu dễ dàng hơn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Galt stick	3	Bộ	30
107	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính từ 1.5 → 6 mm, dài từ 15 → 120 mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Lớp phủ: Hydro; Silicone - Thiết kế OTW, - Tương thích dây dẫn 0.014". - Đường kính từ 1.5 → 6 mm, dài từ 15 → 120 mm. - Áp lực vỡ bóng lên tới 22 atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Jade	3	Bộ	20

108	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 1.75 -> 5mm, dài 8-> 18mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu: Nylon - Đường kính 1.75 -> 5 mm, dài 8 -> 18 mm. - Áp lực gây vỡ bóng > 18 atm. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sapphire NC, Sapphire II NC	3	Bộ	200
109	Bóng nong mạch vành áp lực thấp, bằng nylon, đường kính 1.0-> 4.0mm, dài 5-> 30mm	Bóng nong mạch vành áp lực thấp - Chất liệu bóng: Nylon - Đường kính bóng: 1 -> 4 mm. Chiều dài 5 -> 30 mm. - Định vị cân quang - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sapphire II, Sapphire II Pro	3	Bộ	257
110	Bóng nong mạch vành có hệ thống dây dẫn kép, đường kính 1.75-> 4.0mm, dài 10-> 20mm	Bóng nong mạch vành có hệ thống dây dẫn kép - Chất liệu bóng: Nylon blend. Chất liệu dây đính kèm: Nitinol. - Đường kính bóng: 1.75 -> 4.0mm. Chiều dài bóng: 10-> 20 mm. - Định vị cân quang - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Scoreflex NC	3	Bộ	64
111	Van tim hai lá nhân tạo sinh học, màng ngoài tim bò, các cỡ	Van tim hai lá nhân tạo sinh học - Chất liệu 3 lá van tách rời có cấu tạo từ màng tim bò được gắn vào một khung bằng hợp kim Cobalt - chromium. - Cỡ 25 - 33 mm. - Cấu tạo: Van có vòng chỉ hướng dẫn vị trí khâu. Tay cầm van có 1 vị trí cắt giúp tháo van nhanh chóng. Thiết kế van ở vị trí supra-annular (khung van nằm trên vòng van) và có 2 markers đánh dấu chỉ dẫn vị trí đặt van để tối ưu hóa dòng chảy thất trái (LVOT) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Kèm bộ đo van và tay cầm van - Hoặc tương đương Perimount Magna Mitral Ease	3	Cái	10

112	Vi dây dẫn can thiệp mạch vành mềm kính 0.014"	Vi dây dẫn can thiệp mạch vành mềm - Chất liệu: thép không gỉ, phủ lớp silicon/ hydrophilic, có vòng xoắn kép tại phần đầu dây dẫn, tăng độ bền đầu tip, khả năng phản hồi momen xoắn và chống giật - Đầu tip: thẳng, J - Có dạng đơn lõi và đa lõi - Tip load: 0.5 gf, 0.7gf, 0.8 gf. - Đường kính: 0.014", dài 150, 165, 180, 190, 300cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sion, Sion blue, Rinato, Extension	6	Cái	500
113	Vi ống thông can thiệp mạch vành, đầu tip thuận 1.4F	Vi ống thông can thiệp mạch vành - Chất liệu: Mặt ngoài làm bằng nhựa polyamide elastomer phủ bởi polymer ái nước. Đầu tip được làm bằng polyurethane cản quang. Mặt trong ống (không bao gồm đoạn nối) được viền bởi fluopolymer - Đầu tip thuận: 1.4 F - Đường kính ngoài ống: 1.9 F. Đường kính trong (đầu tip/ ống): 0.016/ 0.022 inch. Chiều dài khả dụng: 135-> 150 cm. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tiệt khuẩn Hoặc tương đương loại Caravel	6	Cái	50
114	Vi ống thông can thiệp mạch vành, 2 nòng, thiết kế ống hình bầu dục	Vi ống thông can thiệp mạch vành 2 nòng (1 nòng OTW và 1 nòng RX) thích hợp cho mạch nhánh và tổn thương CTO. - Chất liệu gồm 2 lõi thép không gỉ chống xoắn, phủ lớp hydrophilic - Chiều dài từ đầu tip tới nòng OTW dài 6.5 mm. - Ống hình bầu dục. - Đường kính ngoài đầu tip 1.5 F và đoạn xa 2.5/3.3 F - Chiều dài: 145 cm. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sasuke	6	Cái	10

115	Vi ống thông hỗ trợ đi qua tổn thương CTO, đầu tip thuôn 1.3Fr, 1.8 Fr	Vi ống thông hỗ trợ đi qua tổn thương CTO. - Chất liệu: thép không gỉ, platinum cân quang; lớp ngoài bên 10 dây dẫn làm bằng thép không gỉ, lớp trong bên sợi tungsten giúp thao tác vừa xoay vừa đẩy. Mặt ngoài làm bằng nhựa polyamide elastomer phủ bởi polymer ái nước. Lòng trong phủ bằng PTFE. - Đầu tip thuôn 1.3Fr, 1.8Fr - Đường kính ngoài: 2.1Fr, 2.6Fr, 2.8Fr. Chiều dài khả dụng: 135-> 150cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Corsair, Corsair Pro, Tornus	6	Cái	15
116	Vòng van tim hai lá nhân tạo hình yên ngựa, lõi cứng phần trước, mềm phần sau, cỡ 24 -> 40 mm	Vòng van tim hai lá nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim hai lá - Lõi cấu tạo từ dải elgiloy, cứng ở phần trước để định hình lại vòng van và mềm dẻo ở phần sau để duy trì cử động bình thường của tim. Thiết kế hình yên ngựa. Có 3 vị trí giúp định vị vòng van. - Cỡ 24 -> 40 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ dụng cụ đo van, tay cầm - Hoặc tương đương loại Vòng van hai lá Physio II	3	Cái	10
117	Vòng van tim ba lá nhân tạo mềm dẻo có chọn lọc, hình dạng lượn sóng 3D, thiết kế hở, cỡ 24 -> 36 mm	Vòng van tim ba lá nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim ba lá - Lõi bằng titanium mềm dẻo có chọn lọc giúp định hình lại vòng van nhưng vẫn giữ cử động tự nhiên. Hình dạng lượn sóng 3D, thiết kế hở. Đường giới hạn chỉ khâu trên thân vòng van và tiết diện viền khâu nhỏ giúp dễ khâu van. - Kích thước: Cỡ 24 -> 36 mm. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ dụng cụ đo van, tay cầm - Hoặc tương đương loại Vòng van ba lá Physio	3	Cái	20

118	Dụng cụ đóng mạch máu bằng cách khâu chỉ	Dụng cụ đóng mạch máu bằng cách khâu chỉ - Chất liệu: silk. - Kích thước: + Tương thích với lỗ đâm kim dùng sheath 6-8F. - Đặc điểm: đóng mạch máu bằng cách tạo mối chỉ 2 bên lỗ đâm động mạch và thắt chỉ. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Proglide.	3	Bộ	300
119	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 10 x 12.5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 10 x 12.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng vá màng cứng DuraGen	3	Cái	12
120	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 2,5x2,5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 2.5cm x2.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng vá màng cứng DuraGen	3	Cái	40
121	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 7.5x 7.5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 7.5x 7.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng vá màng cứng DuraGen	3	Cái	15

122	Bộ đo áp lực nội sọ tại não thất, cỡ 4F	Bộ đo áp lực nội sọ tại não thất dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy ICP Camino - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	10
123	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kèm đo nhiệt độ thân não, cỡ 4Fr	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kèm nhiệt độ thân não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy ICP Camino - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	6
124	Bộ bơm áp lực trong can thiệp mạch áp lực cao 30 atm	Bộ bơm áp lực trong can thiệp mạch áp lực cao 30 atm - Chất liệu bằng polycarbonate. - Dụng cụ kèm gồm: van cầm máu, khóa 3 ngã, Insertion tool (dụng cụ đưa dây dẫn), torque device (gắn đầu dây dẫn để xoay), đồng hồ áp lực huỳnh quang thấy được trong điều kiện tối, van Y cầm máu dạng kết hợp vặn và bấm màu vàng, đường kính lớn 10Fr. - Ống bơm loại 30ml - Hoặc tương đương loại GM-30 - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Bộ	400

125	Bóng nong động mạch vành vôi hóa nặng hoặc tái hẹp trong stent	Bóng nong động mạch vành dùng trong vôi hóa nặng hoặc tái hẹp trong stent - Chất liệu Nylon-12, mang 3 thành tổ Nylon cách nhau 120° - Đường kính 2.0 -> 4.0mm, độ dài 13mm - Định vị cân quang - Áp lực vỡ bóng 14 atm - Tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/ FDA Hoặc tương đương loại bóng NSE	3	Cái	64
126	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 2.25 -> 4.5mm, dài 8-> 20mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu: Nylon - Định vị cân quang - Đường kính từ 2.25 -> 4.5mm, độ dài 8 -> 20mm - Áp lực vỡ bóng > 20atm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA hoặc tương đương loại Powered Lacrosse 2	3	Bộ	50
127	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, có khung bảo vệ chốt van bằng titanium, các cỡ	Van tim hai lá nhân tạo cơ học - Chất liệu Lá van và lỗ van bằng carbon nhiệt phân phủ lên chất nền graphite, có khung bảo vệ chốt van bằng titanium, Vòng van từ sợi polyester đan nhúng kép. - Kích cỡ van 23-> 33mm. đường kính trong lỗ van (18.6 - 26.1mm), diện tích lỗ van (2.55 - 5.18cm²) - Đặc điểm: Độ mở lá van 85° gia tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy. Cơ chế xoay van có kiểm soát giúp dễ dàng điều chỉnh vị trí lá van trong quá trình thủ thuật, có khung bảo vệ chốt van. Đáp ứng được cộng hưởng từ có điều kiện. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ tay cầm và dụng cụ đo van - Hoặc tương đương loại Masters Series	3	Cái	38

128	Van tim hai lá nhân tạo sinh học, lá van bằng màng ngoài tim heo, các cỡ	Van tim hai lá nhân tạo sinh học - Chất liệu: lá van màng ngoài tim heo, kết cấu mô quanh lõi: màng ngoài tim bò, giá giữ van được phủ polyester chứa chất đồng trùng hợp acetal giúp tạo độ cong cho giá đỡ giúp tối ưu hóa tầm nhìn và tiếp cận vòng van, vòng trên van được cấu tạo có lõi được trộn polyester và phủ bên ngoài bằng vải đan sợi polyester - Kích cỡ: 25-33mm, đường kính vành mô: 25-33mm, đường kính trong: 23-31mm, điểm nhô ra ở tâm thất: 9-11mm, tổng chiều cao: 16-20mm - Cấu tạo: Giá đỡ có tuổi thọ là 20 năm, chống vôi hóa (tiệt trùng và xử lý chống canxi hóa bằng glutaraldehyde, formaldehyde và ethanol, Thời gian rửa nước: 2x10 giây. - Đóng gói: Van được gắn vào một khung bảo vệ và đóng gói trong một bình kín có chứa một dung dịch formaldehyde, vô trùng và không có tác nhân gây sốt - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ bộ dụng cụ đo van, - Hoặc tương đương Epic Valve Mitral	3	Cái	10
129	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, 100% carbon, vòng khâu mỏng, các cỡ	Van tim hai lá nhân tạo cơ học - Chất liệu: 100% carbon nhiệt phân tinh khiết, Vòng khâu làm bằng Polytetrafluoroethylene, - Vòng khâu chuẩn cỡ 23, 25, 27/29, và 31/33 hoặc vòng khâu thích nghi số 25/33 - Cấu tạo: bề mặt van mượt giúp giảm huyết khối. Góc mở lá van tới 90 độ giúp tăng cường dòng chảy, đầu ra dạng loa. Tối ưu hóa diện tích hiệu dụng lỗ van (EOA) đến 2.1 cm². Độ chênh áp thấp ≤ 4.4 mmHg - Hỗ trợ dụng cụ đo van và tay cầm. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương On-X Mitral Prosthetic Heart valve	3	Cái	26
130	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 22 đến 24g	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI toàn thân 3 Tesla - Cho phép chụp MRI toàn thân 3 Tesla với thời gian hoạt động dự tính > 11 năm - Có tính năng điều chỉnh tự động biên độ xung thất và nhĩ với biên độ từ +0,3V (thất) và +0,5V (nhĩ) cao hơn ngưỡng tạo nhịp, có thể chọn biên độ bắt đầu tìm ngưỡng từ 2,4V. - Điều chỉnh không dây, phát hiện tự động từ trường MRI có thể hoạt động 14 ngày sau khi lập trình - Trọng lượng khoảng 22 đến 24g, dày khoảng 6 đến 7 mm - Bao gồm: máy + dây dẫn + kim chọc - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Evity 6 DR-T	3	Bộ	15

131	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng từ 23 đến 24g	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5 Tesla - Cho phép chụp MRI toàn thân 1.5 Tesla - Có Chương trình dò xung tự động dò biên độ ACC và tự động nhận cảm ở 2 kênh nhĩ, thất. - Có tính năng ghi lại 4 cơn điện tim ECG tối đa 10s mỗi cơn, và 75% tiền sử cơn ở cả 2 kênh. - Có chương trình giảm tạo nhịp thất IRS+, giảm suy tim, nhịp cơ bản lên đến 200 bpm. - Trọng lượng khoảng 23 đến 24g, dày khoảng 6 đến 7mm - Bao gồm: máy + dây dẫn + kim chọc - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Estella DR/ Enticos 4 DR	3	Bộ	15
132	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu thần kinh dạng sheath, dài 80- > 100cm	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch máu thần kinh dạng sheath - Chất liệu: Polymer. Lòng làm bằng thép đa lớp, đầu xa phủ lớp platinum cản quang. - Kích thước: + Đường kính trong: 0.088" + Chiều dài: 80cm, 90cm, 100cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA hoặc tương đương loại Neuron Max 088; Neuron Delivery	3	Cái	15
133	Ống thông hút huyết khối can thiệp mạch não, đường kính 0.055inch, dài 125cm	Ống thông hút huyết khối can thiệp mạch não - Chất liệu: Nitinol phủ Hydrophilic - Dạng đầu thẳng - Đường kính trong 0,055inch, dài 125cm, đầu xa dài 17cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sofia	3	Bộ	70
134	Ống thông hút huyết khối can thiệp mạch não, đường kính trong 0.07 inch, đường kính ngoài 0.0825 inch, dài 125, 131cm	Ống thông hút huyết khối can thiệp mạch não - Chất liệu: Nitinol phủ Hydrophilic, đầu mềm không tổn thương mạch máu, tự đi được trong lòng mạch máu - Đường kính trong 0,07 ", đường kính ngoài 0.0825", chiều dài 125cm, 131 cm (chiều dài đầu xa 19cm, đầu gần 106 đến 112) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sofia plus	3	Bộ	20

135	Lưỡi bào khớp nội soi, đường kính 3.5, 4.5 và 5.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi dùng bào cắt lọc mô xơ, sụn, hút các mô vụn giúp phẫu trường trong suốt trong phẫu thuật nội soi gối và vai. - Chất liệu: Thép không gỉ - Đường kính: 3.5, 4.5 và 5.5mm - Thiết kế: Lưỡi bào có răng hoặc không răng, cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. - Thiết kế rỗng lòng nhằm hút được các mô vụn đẩy ra ngoài. - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương lưỡi bào INCISOR DYONICS	3	Cái	32
136	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng PEEK, thiết kế ren ngược, chỉnh độ căng sau chốt neo.	Vít chỉ neo khâu chóp xoay sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai, đính bám dây chằng. - Chất liệu: PEEK - OPTIMA, đã tiệt khuẩn - Kích thước: Đường kính: 4.5 và 5.5mm - Thiết kế: Vít ren ngược, gồm lớp vỏ bên ngoài và vít có ren xoắn ốc bên trong, giúp hệ thống neo chắc chắn. Cho phép điều chỉnh độ căng ngay cả sau khi chèn giúp bạn kiểm soát tối ưu quy trình của mình để đảm bảo sự cố định và độ căng chỉ phù hợp. Kỹ thuật khâu bảo đảm không phụ thuộc vào chất lượng xương - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	83
137	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, đầu neo có đường kính khoảng 2.5mm đến 3mm, chỉ đôi siêu bền	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, cố định chóp xoay vai - Chất liệu: Chỉ siêu bền - Kích thước: Đầu neo có đường kính khoảng 2.5mm đến 3mm - Thiết kế: Cố định xoay 360 độ trong xương. 2 chỉ siêu bền số 2. Chịu được lực căng khoảng 500N-600N. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương Vít neo Y-Knot cố định chóp xoay đường kính 2.8mm	3	Cái	38

138	Vít chỉ neo khâu sụn viền, đường kính đầu neo khoảng 1.3mm đến 2.0mm, thân uốn cong, chỉ siêu bền	Vít chỉ neo khâu sụn viền khớp vai - Chất liệu: Hoàn toàn bằng chỉ siêu bền - Kích thước: Đường kính đầu neo khoảng 1.3mm đến 2.0mm. 1 chỉ siêu bền số 2 - Thiết kế: Thân có khả năng uốn cong. Cố định xoay được 360 độ trong xương. Chịu được lực căng 250N đối với đường kính 1.3mm và >400N đối với đường kính >1.8mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít neo Y-Knot Flex	3	Cái	25
139	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 2.0-> 5.0mm, dài 8-> 30mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Semi Crystalline Polymer - Đường kính từ 2.0 -> 5.0 mm; chiều dài: 8 -> 30 mm - Định vị cân quang - Áp lực vỡ bóng >20atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA Hoặc tương đương loại Pantera Leo	3	Bộ	200
140	Bóng nong mạch vành phủ thuốc áp lực thấp, đường kính 2.0-> 4.0mm, dài 10-> 30mm	Bóng nong mạch vành phủ thuốc áp lực thấp - Chất liệu bằng SCP (Semi Crystalline Polymer) - Phủ thuốc Paclitaxel (3.0µg/mm²), khoảng giữa 2 marker, được hấp thu trên Butyryl-tri-hexyl citrate (BTHC). thuốc phóng thích nhanh chóng, sau một lần nong bóng duy trì nồng độ thuốc trong mô hơn 7 ngày. - Loại bóng 3 nếp gấp. Dây dẫn tương thích 5 Fr. Dây dẫn tương thích 0.014". Ống thông dài 140 cm - Đường kính 2.0 -> 4.0mm; dài: 10 -> 30 mm - Áp suất bình thường 7atm. Áp lực vỡ bóng 12 - 13atm - Có chứng minh hiệu quả nghiên cứu lâm sàng Pepper và Delux cao và an toàn cho tổn thương mới và tổn thương tái hẹp trong stent - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Pantera Lux	3	Bộ	25
141	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên, tự bung bằng nitinol có phủ silicon, đường kính 4-> 7mm	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên tự bung - Chất liệu Nitinol, phủ Silicon Carbide - Tương thích dây dẫn 0.018"/ 0.035", 4Fr/6Fr - Đường kính: 4.0-> 7.0 mm, dài 20-> 200 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Pulsar-18/ Pulsar-35	3	Cái	10

142	Stent có màng bọc chứa túi phình mạch vành, Cobalt - chrome phủ electrospun polyurethane, silicone carbide (probio), đường kính 2.5 -> 5.0 mm	Stent có màng bọc chứa túi phình mạch vành - Làm bằng Cobalt Chromium (L-605), phủ Silicon Carbide siêu mỏng (PROBIO) ngăn chặn không cho ion kim loại khuếch tán ra lòng mạch, giảm các triệu chứng như huyết khối trong stent, tái hẹp trong stent. - Lớp màng bằng chất liệu electrospun polyurethane. Độ dày lớp phủ 90µm - Stent bung bằng bóng, làm trên nền bóng chất liệu semi-crystalline co-polymer (nền bóng Pantera), áp lực bình thường 7 atm, áp lực vỡ bóng từ 14 – 16 atm. - Thiết kế đơn lớp (single layer) giúp giảm thiết diện bóng đến 24% - Profile 1.57 mm. Thanh stent mỏng: đường kính 2.0, 3.0mm: 60µm (0.0024"); đường kính 3.5, 4.0 mm: 80µm (0.0031"); đường kính 4.5, 5.0mm: 120µm (0.0047") - Chiều dài Catheter stent 140 cm - Đủ kích thước: đường kính: 2.5, 3.0, 3.5, 4.0, 4.5, 5.0 mm, chiều dài: 15, 20, 26mm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	3
143	Đĩa đệm cột sống cổ chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng	Đĩa đệm cột sống cổ chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Có 2 bề mặt Endplate bằng titanium, polymer polyether ether ketone (PEEK) - Kích thước: Ngang x dài 16x15mm/ 18x15mm, cao 5mm-6mm-7mm-8mm - Thiết kế: Đĩa đệm có giảm sóc trục dọc, chuyển động theo 6 mặt phẳng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE - Tương đương loại Move-C	3	Cái	6
144	Xương nhân tạo dạng bơm dung tích 5ml	Xương nhân tạo dạng bơm - Chất liệu: 38wt%HA (Ca10(PO4)6(OH)2 - Kích thước: hạt HA kích cỡ khoảng 30-50 nm - Thiết kế: Dễ dàng định hình, không cần trộn. Độ phủ ~100m²/g. Diện tích bề mặt nano lớn hơn 50-100 lần các loại xương tổng hợp truyền thống Bộ gồm : - 1 xilanh xương dạng bơm, dung tích 5ml - 1 ống bơm ngắn, 1 ống bơm dài - 1 cây đẩy - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	hộp	10
145	Xương nhân tạo HA/TCP, kích thước hạt xương từ 1-4mm, dung tích 10ml	Xương nhân tạo - Chất liệu 60%HA + 40% TCP, - Kích thước hạt xương từ 1-4mm, có các lỗ lớn khoảng 200-800 µm, lỗ nhỏ khoảng 1.0-10 µm, tỷ lệ lỗ khoảng 80% - Dung tích 10 ml - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hoặc tương đương xương nhân tạo exabone	3	hộp	23

146	Đỉnh kirschner hai đầu nhọn	Đỉnh Kirschner hai đầu nhọn - Thân đỉnh dài khoảng 150mm đến 300mm , không có ren , đường kính khoảng 1.0-2.5mm. - Chất liệu thép y tế - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	100
147	Đỉnh nội tuỷ đầu trên xương đùi, đường kính 9 đến 12mm, có vít chốt khóa	Đỉnh nội tuỷ đầu trên xương đùi, cố định xương gãy vị trí đầu trên xương đùi - Chất liệu: Titanium anodization type II - Gồm đỉnh, lưỡi chốt, nắp đỉnh, vít chốt khóa/ hoặc vít chốt vỏ. a. Đỉnh: đường kính 9 -> 12mm, dài 170 -> 420mm, góc 130°-135° b. Vít chốt vỏ 5.0mm, dài 26-100mm. Vít chốt khóa 5.0mm, dài 26-100mm c. Thành phần khác - Lưỡi khoan cổ xương đùi 10.5mm, dài 75-130mm - Nắp chống xoay 10.0mm, dài 15-60mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Đỉnh Keros ngắn/dài	4	Cái	7
148	Nẹp dọc cột sống lưng đi kèm vít cột sống lưng rỗng nòng, dài 50 -> 200mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong mổ cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136. - Đường kính: 6.0mm, dài 50-> 200mm. - Nẹp dọc tương thích vít cột sống mổ xâm lấn tối thiểu cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc PathLocL MIS	6	Cái	30
149	Vít cột sống lưng đa trục (kiểu 1/4 ống)	Vít cột sống lưng đa trục kiểu 1/4 ống dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn - Chất liệu: Titanium - Kích thước: 4.5/5.0/5.5/6.0/6.5/6.25/6.5/7.0/7.5/8.0mm, dài 30 -> 60mm - Thiết kế: Đầu vít dài có thiết kế dạng 1/4 ống, có lỗ pilot và cửa sổ rộng, - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Nova MISS	6	Cái	30

150	Vít cột sống lưng rỗng nòng, dài 30-60mm, đường kính 5.5-> 7.5mm,	Vít cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136 - Đường kính 5.5 -> 7.5mm, dài 30-> 60mm, đầu vít dài 77/127mm - Thiết kế: Lòng vít rỗng, vít tự tạo ren. - Tương thích vít khóa trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cột sống PathLoc-L MIS	6	Cái	60
151	Vít khóa trong vít đa trục (kiểu 1/4 ống) trong phẫu thuật cột sống lưng ít xâm lấn	Vít khóa trong vít đa trục 1/4 ống dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn - Chất liệu: Titanium - Đầu vít hình ngôi sao, - Tương thích với vít đa trục kiểu 1/4 ống cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Nova MISS	6	Cái	30
152	Vít rỗng đường kính 2.5 đến 6.5mm	Vít rỗng - Chất liệu: Titanium, lòng vít rỗng, vít thuận nhọn, có chức năng nén ép xương, đầu vít chìm - Đường kính vít từ khoảng 2.5 đến 6.5mm, dài khoảng từ 8 đến 120mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	Cái	6
153	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi - Chức năng: Cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 5.7 mm, bề rộng đầu nẹp: 39.3 mm, bề rộng thân nẹp: 17.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 5 -> 13 lỗ, (khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp: 20.0 mm) - Loại vít sử dụng: vít khóa từ hợp kim TiAl6V4, đường kính 4.5 mm và 5.5 mm. Sử dụng vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5
154	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng - Chức năng: Cố định xương gãy đầu dưới xương quay - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 nguyên chất 99,6% - Kích thước: Độ dày đầu nẹp: 3.0 mm, bề dày phần thân nẹp: 2.3mm - Thiết kế: Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Lỗ khóa đơn hình tròn, đủ cỡ từ 3 ->12 lỗ - Tương thích vít khóa TiAl6V4, đường kính 3.5 mm. Sử dụng vít cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10

155	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay - Chức năng: Cố định đầu trên xương cánh tay - Chất liệu: titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 23.4 mm, bề rộng thân nẹp: 15.5 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa đơn hình tròn. Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 5 ->18 lỗ. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: Vít khóa TiAl6V4, đường kính 4.5 mm và 5.5 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	6
156	Nẹp khóa đầu trên xương chày, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương chày - Chức năng: Cố định mặt trong đầu trên xương chày - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày: từ 3.0 -> 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 29.6 -> 36.2 mm, bề rộng thân nẹp: 15.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ 3 -> 15 lỗ, (khoảng cách giữa các lỗ phần thân: 16.0 mm). - Tương thích với vít khóa TiAl6V4, đường kính 4.5 và 5.5 mm cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	15
157	Nẹp khoá lòng máng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khoá lòng máng - Chức năng: Cố định xương - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày: 2.0 mm, bề rộng: 9.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa đơn hình tròn, Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 6 ->12 lỗ (khoảng cách giữa các lỗ: 12.0 mm) - Loại vít sử dụng: vít khóa TiAl6V4: đường kính 3.5 mm. Tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10
158	Nẹp khóa xương cẳng tay, lỗ khóa đơn	Nẹp khóa xương cẳng tay - Chức năng: Cố định xương trụ, quay - Chất liệu: Titanium nguyên chất 99,6% - Kích thước : Đủ cỡ từ 3 ->12 lỗ. Độ dày nẹp: 3.4 mm, bề rộng nẹp: 11.1 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa đơn hình tròn, thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương, - Tương thích vít khóa TiAl6V4 cùng hãng, đường kính 3.5 mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	4

159	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương đòn - Chức năng: Cố định xương đòn - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 3.5 mm, bề rộng nẹp: 10.0 mm, - Thiết kế: Lỗ vít khóa đơn hình tròn, thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ 6->9 lỗ. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: Vít khóa làm từ hợp kim TiAl6V4: đường kính 3.5 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10
160	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12-> 80 mm, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít khóa D	3	Cái	100
161	Vít khóa đường kính 4.5 mm	Vít khóa bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12 - 85 mm, đường kính 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít khóa D	3	Cái	80
162	Vít vỏ đường kính 3.5mm	Vít vỏ - Chức năng: Bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít vỏ bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12 ->50 mm, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít vỏ D	3	Cái	200
163	Vít xóp đường kính 3.5mm	Vít xóp - Chức năng: Bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít xóp khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 14-> 60 mm, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít xóp Intercus	3	Cái	80

164	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 2- > 5mm, dài 6-> 27mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Fulcrum Plus - Đường kính 2.0 -> 5.0mm, dài 6 -> 27mm - Định vị cân quang - Áp lực vỡ bóng > 20 atm. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA Hoặc tương đương loại NC Sprinter	4	Cái	200
165	Van động mạch chủ sinh học thay qua da, khung van: cobalt-chromium, lá van làm bằng mô của màng ngoài tim bò	Van động mạch chủ sinh học thay qua da, - Khung van: cobalt-chromium, lá van làm bằng mô của màng ngoài tim bò và lớp áo bên ngoài chất liệu polyetylen terephthalate (PET), - Đường kính van: 20, 23, 26, 29 mm. - Chiều cao van: 15.5, 18, 20, 22.5mm - Thể tích bóng nong: 11, 17, 23, 33ml - Sheath: 14 - 16Fr, - Hoặc tương đương loại SAPIEN 3 Transcatheter Heart Valve - Bộ nạp van và hệ thống Commander chuyển van, - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	3
166	Stent động mạch cảnh tự bung, bằng nitinol đường kính 4 -> 9 mm, chiều dài 30 -> 60 mm	Stent động mạch cảnh tự bung điều trị hẹp động mạch cảnh ngoài sọ. - Chất liệu: Nitinol - Kích thước: đường kính stent 4-> 9 mm, dài sau khi bung 30 -> 60 mm - Cấu trúc mắt lưới stent dạng đóng. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Caritod wallstent	3	Cái	15
167	Dây dẫn đo áp lực trữ lượng mạch vành có sensor cảm ứng	Dây dẫn đo áp lực trữ lượng mạch vành có sensor cảm ứng. - Đầu tip dây dẫn làm bằng Platinum và Tungsten, đoạn gần dây dẫn làm bằng thép không gỉ phủ lớp Polyimide trơn láng, đoạn xa dây dẫn làm bằng chất liệu đồng và Polyurethane-Nylon insulated, lõi khoá làm bằng thép không gỉ, phủ ái nước và lớp PTFE. - Tích hợp được đo dòng chảy và đo kháng vi mô. - Kết nối bằng phích cắm. - Dài 185cm và 300cm. - Đường kính 0.014" - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Verrata Hỗ trợ đặt máy	4	Bộ	10

168	Dụng cụ mở đường vào động mạch đường đùi, cỡ 4 -> 8Fr	Dụng cụ mở đường vào động mạch đường đùi - Chất liệu polyethylene và Polypropylene, mềm dẻo - Có van ngăn chặn máu rò rỉ và khay cố định và giữ các dụng cụ trong bộ đúng chỗ - Kích cỡ phân biệt theo màu 4/ 5 /6 / 7/ 8Fr dài 11cm - Vật tư kèm theo: kim chọc mạch 18G x 7cm, khóa 3 ngã, dây dẫn (làm bằng thép không gỉ) có đầu cong hình J, đường kính hoặc 0.038”, dài 50cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Prelude Femoral	3	Bộ	300
169	Lưỡi bào khớp nội soi đường kính 3.5 đến 5.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi khớp gối để cắt mô, sụn. - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính: Khoảng từ 3.5 đến 5.5 mm - Thiết kế: thiết kế đầu tulip có răng cưa sắc bén, có thể dùng cho cả khớp vai và khớp gối. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương lưỡi bào HNM	3	Cái	25
170	Khớp vai toàn phần nhân tạo dạng ngược không xi măng, titanium	1. Chuôi cánh tay không xi măng: - Vật liệu: Titanium(Ti6Al4V) - Kích thước: đường kính 12 ->20mm(bước tăng 2mm) , chiều dài: từ 120mm-> 200mm 2. Đầu cánh tay : - Vật liệu: hợp kim Ti6Al4V cùng với vít khóa - Đường kính: 40, 46, 52, 56 mm. 3. Ổ chảo: - Cấu tạo bởi chỏm khớp: hợp kim Ti6Al4V phủ HA và titanium, bên trong chỏm cấu tạo bởi chất liệu với 2 loại: CoCrMo và Ti6Al4V 4. Phần đệm ổ chảo : Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)/ thép không gỉ được thiết kế tiêu chuẩn kích thước 36mm (+3, +6) 5. Vít xương: chất liệu Titan (Ti6Al4V) đường kính 6.5mm dài 20- 40mm. 6. Thiết kế dạng ngược Tiêu chuẩn chất lượng: CE. Tương đương Khớp vai toàn phần không xi măng SMR Reverse	3	Bộ	3
171	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, có loại nút chặn dài 20mm	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, cố định dây chằng trong phẫu thuật nội soi khớp gối bằng kỹ thuật tất cả bên trong - Chất liệu: Nút chặn bằng Titanium, dây treo 2 sợi chỉ bền bằng PolyEthylene cao phân tử. - Kích thước: 4 x 12 x 2mm sử dụng cho đường hầm 4.5mm; 4 x 20 x 2mm sử dụng cho đường hầm 5 đến 10mm - Thiết kế: Nút treo có 4 lỗ, 2 đầu bo tròn, 2 sợi chỉ bền bện có thể điều chỉnh độ dài vòng treo, có loại nút chặn dài 20mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương vít treo gắn cố định dây chằng chéo có thể điều chỉnh độ dài dây treo Pullup	3	Cái	100

172	Bộ dây dẫn dịch vào khớp, 2 đường ra vào riêng biệt	Bộ dây dẫn dịch vào khớp dùng trong nội soi khớp - Chất liệu: Nhựa - Thiết kế: Có 2 đường ra vào riêng biệt - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương thích với máy FloControl Arthroscopy Pump	3	Bộ	100
173	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyethylene, dài khoảng 96cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 26 mm, 1/2C.	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi dùng trong nội soi khớp - Chỉ bằng Polyethylene, dài khoảng 96cm - 1 Kim tròn đầu tròn dài khoảng 26mm, 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương chỉ bền dùng trong mổ nội soi siêu bền Fiber wire	3	Tép	50
174	Lưới bào khớp nội soi, đường kính từ 2.0-> 5.5mm	Lưới bào khớp nội soi dùng để bào, cắt lọc mô trong mổ nội soi khớp - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính các cỡ từ 2.0mm đến 5.5mm. chiều dài khoảng 12cm- 13cm - Thiết kế: vận tốc tối đa 6.000-8.000 vòng/phút. thiết kế rỗng lòng để hút được các mô vụn ra ngoài. - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương thích máy bào Arthrex	3	Cái	71
175	Lưới cắt đốt bằng sóng Radio cao tần, cong 90°, đường kính 3.5 đến 4mm	Lưới cắt đốt bằng sóng Radio cao tần trong mổ nội soi khớp - Nhựa và thép không gỉ - Đường kính khoảng 3.5 đến 4mm, góc cong 90°, chiều dài khoảng 130-160mm. - Đầu đốt nhiều lỗ giúp giảm bong bóng khi đốt, tay cầm thiết kế công thái học dễ cầm. - Dùng sóng radio, có đầu dây nước ra giảm độ nóng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương thích máy cắt đốt bằng sóng cao tần Arthrex	3	Cái	46

176	Khớp gối toàn phần cố định, lõi cầu không cắt rãnh bảo tồn xương, mâm chày khóa ngàm trước và sau, miếng đệm có Vitamin E	1. Lõi cầu. - Chất liệu: CoCrMo phủ lớp Titanium - Kích thước: Có 15 cỡ: 10 cỡ trung bình, 5 loại dạng nhỏ (Narrow) cho cỡ 3-> 7, kích thước 55 - 75mm với bước tăng 2.5mm. - Thiết kế: Có đường kính cố định giúp tăng độ vững khi gấp, tăng chức năng cơ tứ đầu và giảm đau trước gối. Phần phía sau lõi cầu được tối ưu hóa , đạt độ gấp 145 độ mà không cần cắt bỏ nhiều xương. Không cắt rãnh lõi cầu bảo tồn xương. 2. Mâm chày - Chất liệu: Hợp kim CoCrMo phủ Titanium - Kích thước: đủ cỡ từ 59mm ->91 mm với bước tăng 2mm-> 4mm - Thiết kế: Khóa miếng đệm ở cả hai phía trước, phía sau và có đảo chống xoay vững chắc giúp giảm mòn miếng chêm. 3. Miếng đệm - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) bổ sung vitamin E giúp giảm độ mòn và oxy hóa - Bề dày: 10mm ->24mm với bước tăng 2mm - Thiết kế: dạng giữ vững phía sau (PS và PS+) 4. Bánh chè:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) - Thiết kế: Bảo tồn xương - Kích thước: Đủ cỡ từ 26mm -> 41mm 4. Xi măng: - Chất liệu: Bột xi măng Polymethyl Methacrylate - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Khớp gối toàn phần có xi măng MOBIO TM	3	Bộ	5
177	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, thiết kế khóa 4 điểm, vòng treo có thể nối lỏng	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài dùng cho phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo kiểu tất cả bên trong. - Chất liệu: titanium, dây treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE) và polyester. - Đường kính chốt neo 3.5mm, chiều dài 12mm - Thiết kế: Hình trụ, thiết kế dây treo khóa 4 điểm, tự điều chỉnh chiều dài vòng treo và có thể nối chiều dài vòng treo sau khi rút ngắn. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước TightRope	3	Cái	100
178	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính 3-> 10mm, dài 20->300mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu bóng Flexitec - Thiết kế Over the Wire, tương thích: 0.035" - Đường kính 3-10mm, dài 20->300mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Admiral Xtreme	4	Cái	12

179	Dù bảo vệ chống tắc mạch hạ lưu động mạch vành và các động mạch khác	Dù bảo vệ chống tắc mạch hạ lưu động mạch vành và các động mạch khác - Chất liệu: Nitinol, Platinum. - Kích thước: + Đường kính: 4mm, 5mm + Lưới dài 5-> 15mm. - Cấu tạo: Hệ thống giữ dụng cụ có 2 đầu để đặt và thu lưới, có lõi dài 300cm có thể cắt bớt, hệ thống đưa lên theo dây dẫn đã chọn lọc qua chỗ hẹp - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA hoặc tương đương loại Spider FX.	3	Cái	12
180	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối nhiều chốt khóa chống xoay, chuôi nhỏ từ 110mm phù hợp lồng tùy nhỏ, miếng đệm có vitamin E và chống trật 20 độ	1. Chuôi: - Chất liệu: Titanium (Ti-6Al-4V), phủ Titanium Plasma dày 0.5mm. - Kích thước: Khoảng cách trục thân đến tâm chòm thường và dài , mỗi loại có từ 15 cỡ. Chiều dài khoảng từ 110mm -150mm - Thiết kế: Bề rộng tăng tối ưu theo kích cỡ nhằm khít tối đa lồng tùy. Chuôi và ổ cối có cỡ nhỏ phù hợp với những người bệnh có lồng tùy hẹp và ổ cối nhỏ. - Góc cổ thân: 130°. 2. Chòm: Ceramic - Đường kính: 28mm đến 36mm với mỗi đường kính có 3 đến 4 cỡ 3. Ổ cối: Titanium, Phủ TiPlasma dày 0.5mm và phủ HA 0.08mm. - Kích thước: đủ cỡ từ 44-70mm với bước tăng 2mm. - Thiết kế: Các lỗ bắt vít có nút chặn, hình bán nguyệt với 10-12 chốt khóa chống xoay. 4. Miếng lót ổ cối: - Chất liệu: Polyethylene siêu cao phân tử bổ sung vitamin E chịu mài mòn, ổn định oxy hóa và độ bền cơ học. - Thiết kế: Có dạng thường 0° và dạng chống trật 20°. 5. Vít: - Chất liệu: Titanium - Kích thước: Đường kính 6.5mm với các độ dài 15mm đến 50mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	bộ	10

181	Khớp gối toàn phần cố định, thiết kế không cắt xương rãnh liên lồi cầu, lồi cầu xoay $\geq 12,5^\circ$, mâm chày có vị trí gắn chuôi nổi dài và miếng ghép bù xương, miếng chêm polyethylen bổ sung vitamin E,	1. Lõi cầu- Chất liệu : Cobalt Chrome. - Kích thước: + Số cỡ: 13 cỡ mỗi bên trái và phải với bước tăng 2mm . + Độ dày: 9mm. + Thiết kế: không cắt xương tại rãnh liên lồi cầu ,tốt hơn trong trường hợp không giữ lại dây chằng chéo sau . Độ gấp trung bình $> 150^\circ$. Dây chằng chéo sau có thể được giữ lại hoặc loại bỏ . Độ gấp gối tối đa $\geq 155^\circ$. Độ xoay trong/ngoài $\geq 12.5^\circ$ 2. Mâm chày- Chất liệu: Titanium .- Kích thước: 8 cỡ , độ rộng trong/ngoài: 60mm-84mm và độ rộng trước/sau:39.5mm-58.5mm. + Cuống chân mâm chày dài 33mm-42mm. + Chuôi nổi dài lòng tùy với có chiều dài từ 30mm đến 150mm và đường kính 10mm đến 20mm. + Miếng ghép bù xương mâm chày trong / ngoài với chiều dày 5mm; 10mm . - Thiết kế: Mâm chày dạng cố định, đối xứng mâm chày trong ,ngoài. Có đầu chờ để gắn thêm miếng ghép bù xương hoặc gắn thêm chuôi nổi dài xuống xương chày. + Bắt vít tăng cường 3. Miếng đệm - Chất liệu: Polyethylene siêu cao phân tử liên kết chéo bổ sung vitamin E tăng khả năng chịu mài mòn, tăng độ cứng vật liệu và chống Oxi hóa - Kích thước:+ Số cỡ: Có 8 cỡ .+ Bề dày: đủ cỡ độ dày từ 9mm đến 18mm. - Thiết kế: Loại siêu tương hợp (Ultra congruent (UC)). + Cấu trúc chống trật: Có gờ khóa bằng cơ chế khóa ngàm cùng với rãnh trượt giúp chống vi chuyển động mài mòn. Độ dốc sau 5° và cạnh trước cao 12.5mm tăng khả năng chống trượt ra trước và sau. 4. Bánh chèo:- Chất liệu: Vật liệu Polyethylene liên kết chéo. - Kích thước: đủ cỡ với đường kính khoảng từ 26mm đến 44mm. Bề dày: đủ cỡ từ 7mm đến 10mm. - Thiết kế: Thiết kế bánh chèo dạng vòm với 3 chân cố định và rãnh chứa xi măng 4. Xi măng:- Chất liệu: PMMA kết hợp bột Bari Sulfat bán rã có tác dụng chấn bức xạ - Thời gian thao tác: 12 phút Có kết nối hệ thống định vị hoặc robot - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	bộ	20
-----	--	---	---	----	----

182	Khớp gối toàn phần thay lại, thiết kế chuỗi nối dài lõi cầu dạng thẳng và cong, miếng đệm có dạng bản lề, có Vitamin E	1. Lõi cầu- Chất liệu : Cobalt Chrome.- Kích thước: Gồm 6 cỡ , mỗi bên trái và phải với bước nhảy 4mm/cỡ. Độ dày: 9mm.- Thiết kế: có đầu chờ để gắn chuỗi nối dài và gắn thêm mảnh ghép. Lõi cầu tương thích với tất cả các kích cỡ của các phần lớp đệm mâm chày. + Chuỗi nối dài lòng tùy xương đùi: Có 2 loại thân thẳng và thân cong, với chiều dài từ 30mm -> 200mm và đường kính Ø10 -> Ø20+ Miếng ghép bù xương lõi cầu sau và đầu xa, có độ dày 4mm,8mm,12mm, 16mm cho bên trái và bên phải.+ Góc gập tối đa: $\geq 134^\circ$.+ Độ xoay trong ngoài: $\geq 12.5^\circ$ 2. Mâm chày- Chất liệu: Titanium.- Kích thước: có 8 cỡ, độ rộng trong/ngoài: 63-80mm và độ rộng trước/sau: 42-55.5mm tùy theo kích cỡ. + Chuỗi nối dài lòng tùy với chiều dài từ 30mm -> 150mm và đường kính từ Ø10 -> Ø20. + Miếng ghép bù xương mâm chày trong / ngoài với chiều dày 5mm và 10mm.- Thiết kế: Đối xứng mâm chày trong ,ngoài. Mâm chày dạng cố định, có đầu chờ để gắn chuỗi nối dài. Có thể gắn mảnh ghép bù xương cho cả khoang trong và khoang ngoài. Có thể gắn đầu chuyển trục xương trong trường hợp mất mốc giải phẫu. Bắt vis tăng cường 3. Miếng đệm:- Chất liệu: Polyethylene liên kết chéo bổ sung vitamin E tăng khả năng chịu mài mòn, chống Oxi hóa . - Kích thước:+ Số cỡ: Có 8 cỡ dày từ 9mm -> 30mm. - Thiết kế: Loại hi sinh dây chằng chéo sau và loại bản lề dùng được cho cả những trường hợp dây chằng bên suy giảm chức năng. Có gờ khóa bằng cơ chế khóa ngàm cùng với rãnh trượt phía dưới . Chiều cao trục trung tâm lên tới 21.4mm; xoay trong/ngoài $\geq 3.7^\circ$ và vẹo trong/ngoài $\leq 1.4^\circ$. 4. Bánh chè:- Chất liệu: Polyethylene liên kết chéo.- Kích thước:+ Số cỡ: 7 cỡ với các đường kính từ 26mm -> 44mm+ Bề dày: 7mm -> 10.5mm.- Thiết kế: Thiết kế bánh chè dạng vòm với 3 chân cố định và rãnh chứa xi măng 4. Xi măng:- Chất liệu: PMMA kết hợp bột Bari Sulfat bán rã có tác dụng chấn bức xạ - Thời gian thao tác: 12 phút 5. Kết nối hệ thống định vị hoặc robot: Có kết nối hệ thống định vị hoặc robot - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	bộ	5
183	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon Blend - Đường kính 2.5-> 4.0mm, dài 10-> 20mm - Định vị cân quang - Áp lực vỡ bóng 20 atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại iVascular NC Xperience	3	Bộ	50

184	Van tim động mạch chủ sinh học thay qua da bằng màng tim heo	Van tim động mạch chủ sinh học thay qua da - Chất liệu khung van bằng Nitinol, lá van làm bằng màng tim heo - Kích thước van 23, 26, 29, 34 cm. Kích thước hệ thống catheter chuyển van: 18 F - Van được cung cấp chung với bộ nạp van và hệ thống catheter chuyển van. - Hệ thống van động mạch chủ tự bung - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Van động mạch chủ sinh học qua da Evolut R	3	Cái	9
185	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic lót polyethylene, vành ổ cối có đỉnh cố định chống lật và chống xoay	1. Chuôi: -Chất liệu: Titanium (TA6V Alloy), phủ titanium (T40) và HA -Chiều dài: khoảng từ 130mm đến 170mm -Góc cổ thân: 135 độ -Kích cỡ: khoảng 7-8 cỡ 2. Chòm: -Chất liệu: Ceramic -Đường kính: từ khoảng 22mm đến 28mm -Kích cỡ: có dạng cổ ngắn ; cổ trung bình ; cổ dài 3. Ổ cối: -Chất liệu: Cobalt - Chrome - molybdenum , lớp bên dưới phủ titanium, lớp trên phủ lớp HA toàn phần -Kích thước: khoảng từ 44mm đến 60 mm với bước tăng 2 mm -Thiết kế: vành có khoảng 5-6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 3-4 đỉnh chống lật và xoay 4. Miếng lót: -Chất liệu: polyethylene cao phân tử (UHMW-PE) -Thiết kế: Miếng lót và chòm lắp sẵn với nhau, lớp đệm chuyển động bên trong ổ cối, chòm chuyển động bên trong lớp đệm, tạo thành chuyển động kép - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	10

186	Khớp háng toàn phần không xi măng, chỏm thép không gỉ lót polyethylene, vành ổ cối có đỉnh cố định chống lật và chống xoay	1. Chuôi: -Chất liệu: Titanium 6 - Aluminium 4 - Vanadium (TA6V Alloy), phủ 2 lớp gồm 1 lớp bột titanium (và 1 lớp hydroxyapatite) -Chiều dài chuôi: khoảng 130mm đến 170mm - Thiết kế: rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay. -Góc cổ thân: 135 độ -Kích cỡ: có khoảng 7-8 cỡ 2. Chỏm: -Chất liệu: Thép không gỉ -Đường kính: 22.2mm và 28mm. -Kích cỡ: có cỡ từ -3.5mm đến +7mm . 3. Ổ cối: -Chất liệu: Cobalt - Chrome - molybdenum, lớp bên dưới phủ titanium, lớp trên phủ hydroxyapatite toàn phần -Kích thước: khoảng từ 44mm đến 60 mm với bước tăng 2 mm -Thiết kế: vành ngoài ổ cối có 5-6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 3-4 đỉnh chống lật và xoay 4. Miếng lót: -Chất liệu: polyethylene cao phân tử (UHMW-PE) -Thiết kế: Miếng lót và chỏm được đóng thành 1 khối, chuyển động kép giữa lớp đệm và chỏm, lớp đệm chuyển động trong chỏm và chỏm chuyển động trong lớp đệm. Lớp đệm xoay, trượt được bên trong ổ cối. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	6
-----	---	---	---	----	---

187	Khớp háng bán phần không xi măng, rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay	1. Chuôi: -Chất liệu: Titanium(TA6V Alloy) phủ 1 lớp bột titanium và 1 lớp HA -Chiều dài: đủ cỡ từ 130mm đến 170mm -Thiết kế: rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay, tiết khuẩn sẵn bằng tia gamma. -Góc cổ thân: 135 độ -Kích cỡ: 8 cỡ 2. Chòm trong: -Chất liệu: Thép không gỉ -Đường kính: 22.2mm và 28mm; 22.2mm có 2 cỡ chòm, 28mm có 4 cỡ chòm 3. Chòm lưỡng cực: -Chất liệu: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, đánh bóng gương. Bề mặt bên trong bằng polyethylene -Kích thước: 42-60mm bước tăng 2mm -Thiết kế: Chòm lưỡng cực có cơ chế khóa ràng duy nhất, 1 vòng bên trong ngăn chặn chống trật khớp. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Khớp háng bán phần không xi măng, loại UHL-PAVI	3	Bộ	5
188	Bộ trộn và phân phối xi măng hóa học bơm thân sống	Bộ trộn và phân phối xi măng dùng cho phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, - Bóng bằng kim loại/ thủy tinh - Gồm: * Ống trộn xi măng * 5 xi lanh bơm xi măng (3ml) * Khóa vận - Thẻ tích 15ml - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại EASY KIT	3	Bộ	20
189	Khóa thép với miếng đệm titanium	Khóa bằng thép không gỉ, miếng đệm bằng titanium. - Kích thước: đường kính khoảng từ 1.2mm đến khoảng 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	15
190	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi - Chức năng: Cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu: Nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 140mm ->330mm - Thiết kế: Nẹp khóa bao quanh đầu dưới xương đùi. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có đủ cỡ từ 4-> 11 lỗ khóa. Sử dụng với vít cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 5.0mm, dài 12-110mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2

191	Nẹp khóa đầu dưới xương quay, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương quay - Chức năng: cố định xương gãy đầu dưới xương quay - Chất liệu: Titanium - Kích thước: Chiều dài 40mm -> 90mm - Thiết kế: Nẹp khóa đầu dưới xương quay. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có 2-4 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa đường kính 2.5mm, dài 8-50mm; vít vỏ xương đường kính 2.7mm, dài 6-40mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương nẹp khóa wristar	3	Cái	5
192	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 103mm; 148mm - Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 3 lỗ khóa, thân nẹp có 4 đến 7 lỗ khóa - Tiêu chuẩn: ISO/CE	3	Cái	3
193	Nẹp khóa đầu dưới, phía bên xương cánh tay	Nẹp khóa đầu dưới, phía bên xương cánh tay - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 98mm; 143mm - Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 5 lỗ khóa, thân nẹp có 4 đến 7 lỗ khóa - Tiêu chuẩn: ISO/CE	3	Cái	3
194	Nẹp khóa xương đùi dùng cho gãy quanh chuôi	Nẹp khóa xương đùi dùng cho gãy quanh chuôi cố định xương đùi - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: dài từ khoảng 200mm đến khoảng 300mm. - Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Thân nẹp có khoảng từ 14 đến khoảng 18 lỗ khóa. Sử dụng vít cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	2
195	Vít khóa đường kính 2.5mm, đầu vít hình nón 2°	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2° - Kích thước: Đường kính 2.5mm, dài 8-> 50mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	30

196	Vít khóa đường kính 3.5mm, đầu vít hình nón 2°	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2° - Kích thước: Đường kính 3.5mm, dài 10-> 90mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	30
197	Vít khóa đường kính 5.0mm, đầu vít hình nón 2°	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2° - Kích thước: Đường kính 5.0mm, dài 12-110mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	15
198	Xi măng hóa học bơm thân sống	Xi măng hóa học tạo bom thân sống dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: polymetyl - metacrylate, có tính cản quang (50% chất cản quang tốc độ cao, 5% Hydroxyapatite) - Tính sền sền trung bình. Tự cứng lại - Trọng lượng: 27.2 gam bột và 9.2 gam dịch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại OPACITY+	3	Lọ	20
199	Bóng nong mạch vành siêu áp lực cao, đường kính 1.5-> 4.5mm, dài 10-> 20mm	Bóng nong mạch vành siêu áp lực cao - Chất liệu Grilamid - Đường kính 1.5-> 4.5mm; dài 10-> 20mm. - Đánh dấu cản quang - Áp lực cao lên đến 35 bar. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại OPN NC	3	Bộ	38

200	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có thang đo áp lực theo dòng chảy	Bộ dẫn lưu dịch não tủy có thang đo áp lực dòng chảy dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài - Hệ thống hút dịch não bên ngoài, vật liệu Polyme; - Hệ thống gồm dây dẫn 35 cm, Van điều chỉnh dòng chảy, túi chứa dịch 700 ml, cột theo dõi áp xuất dòng chảy, trocar 15cm. catheter não thất dài 35cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.8mm, kích thước lỗ 1.1mm. - Bộ phận Hydrophobic Vent đặc biệt chống chảy ngược - Thang đo áp lực dòng chảy đảm bảo cho dịch chảy đúng áp xuất yêu cầu, hỗ trợ việc theo dõi áp xuất não. - Túi chứa dịch có vạch đo được lượng dịch chảy, có thể tháo rời. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Becker External Drainage and Monitoring System	3	Bộ	10
201	Bộ dẫn lưu thất lưng ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy	Bộ dẫn lưu thất lưng ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy - Cấu tạo từ silicone và có phủ barium chống xoắn. - Có vị trí không sử dụng latex để có thể lấy dịch não tủy đi xét nghiệm hoặc truyền thuốc và hóa chất vào não tủy. - Theo dõi áp suất và tốc độ dòng chảy của dịch não tủy từ não thất bên và màng nhện vùng thất lưng. - Một đường nối dẫn ra với 2 vị trí khóa kẹp trượt và 1 vị trí tiêm với vật liệu không latex. - Một túi chứa dịch được thông hơi có thể tháo rời ra có các vạch chia độ về thể tích tương đối và 1 vị trí để cho dịch đi ra ngoài. - Dây dẫn dịch não thất lưng, 80cm, có phủ barium - Túi chứa dịch 700ml - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	30
202	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 2- > 5mm, dài 8-> 20mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Đường kính: 2.0 -> 5.0 mm, chiều dài: 8-> 20 mm. - Định vị cân quang - Áp lực vỡ bóng > 20 atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Veccho	3	Bộ	100

203	Vít neo 4.75mm, chất liệu PEEK, có chỉ bản dẹt 2.0mm	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật cổ bàn tay, cổ bàn chân, khuỷu tay - Chất liệu: Vít neo bằng nhựa PEEK; đai chỉ neo bản dẹt bằng chỉ siêu bền UHMWPE. - Kích thước: vít neo có đường kính 4.75mm, dài 19.1mm; chỉ bản dẹt 2.0mm - Các bộ phận khác đi kèm: kèm chỉ dẹt 2.0mm siêu bền được gắn sẵn trên neo và chỉ siêu bền số 2 để khâu các mô mềm, gân, dây chằng,... - Thiết kế: kỹ thuật không thất nút; tăng cường độ vững chắc và bảo vệ phương pháp điều trị ban đầu giúp đẩy nhanh quá trình hồi phục. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	39
204	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại dùng cho can thiệp thử nghiệm dưới da	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại dùng cho can thiệp thử nghiệm dưới da dùng trong phẫu thuật điều trị đau mạn tính. Bao gồm: - điện cực kích thích, loại 4-8 điện cực, loại dưới da - thiết bị kết nối - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	cái	2
205	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), pin sạc sử dụng nhiều lần	Bộ thiết bị cấy ghép dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động Bao gồm - Dây cáp kết nối vi điện cực - Vi điện cực kích thích não sâu - Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài 40cm - Bộ dây nối dài điện cực, dài 60cm - Dụng cụ tạo đường hầm - Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại sạc lại được, tuổi thọ trung bình 9-10 năm - Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh - Bộ thiết bị sạc pin di động cho người bệnh - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại DBS ACTIVA RC	3	Bộ	3
206	Đĩa đệm cột sống cổ, có răng cưa, có sẵn xương	Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (Peek) Optima - Cao 4 -> 9mm, rộng 14mm, sâu 13mm - Bề mặt cong theo giải phẫu, răng cưa cao 0.8mm, nhồi xương ghép xương, có sẵn xương - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại NUBIC	3	Cái	5

207	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp động	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: cobalt-chrome-molybdenum - Kích thước: Cao 5-> 7mm, rộng 15-> 19mm, sâu 13-> 15mm - Thiết kế: Bề mặt nhám có răng cố định. Độ xoay uốn 20°, nghiêng bên 16°, quay 360°. Hai mảnh gắn với nhau bởi trục xoay có trung tâm biến thiên - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ROTAIO	3	Cái	15
208	Đĩa đệm cột sống lưng hình móng ngựa, đầu vào hình viên đạn	Đĩa đệm cột sống lưng hình móng ngựa đầu vào hình viên đạn - Chất liệu polymer polyether ether ketone (Peek), có 3 vạch cản quang tantalum để định vị vị trí đĩa đệm, độ nghiêng 5 độ, - Cao 7 -> 13mm, rộng 11 -> 11.5mm, dài 26 -> 34mm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại T-Space	3	Cái	15
209	Vít cố định đơn/ đa trục, bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng, đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 80mm	Vít cố định dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng xâm lấn tối thiểu, - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 80mm - Thiết kế đa trục/đơn trục, lòng rỗng có lỗ bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng Vít đa trục có góc xoay 46°-60° - Tương thích ốc khóa trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ENNOVATE	3	Cái	60
210	Vít khóa trong của vít cố định đơn/ trục trong phẫu thuật cột sống lưng xâm lấn tối thiểu	Vít khóa trong tự khóa tự ngắt, - Chất liệu hợp kim Titanium, - Tương thích với Vít cố định đơn và đa trục trong phẫu thuật cột sống lưng xâm lấn tối thiểu có kèm kim bơm xi măng cùng hãng, - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Ốc khóa trong Ennovate Set Screw	3	Cái	60
211	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 35 -> 500mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng - Chất liệu: titanium - Dài 35->500, đường kính 5.5mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	30

212	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính 2.0 -> 6.0mm, dài 6-> 30mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Định vị cân quang - Đường kính từ 2.0-> 6.0 mm, chiều dài từ 6-> 30mm - Áp lực cao > 20 atm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA Hoặc tương đương loại NC Emerge	3	Cái	200
213	Đầu dò siêu âm mạch vành 5Fr, 6Fr có tần số 40 MHz, chiều dài 135cm dùng cho máy siêu âm lòng mạch	Đầu dò siêu âm mạch vành tần số 40MHz. - Chất liệu: Dây cáp bằng thép không gỉ , phủ lớp ái nước Bio-Slide. - Kích thước: 5Fr, 6Fr, tần số hoạt động 40 MHz, khả năng đường kính xâm nhập tối đa là 6mm, độ phân giải trục là 38 Micron cho hình ảnh sắc nét, chiều dài hữu dụng 135cm. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Dùng cho máy siêu âm lòng mạch (hỗ trợ đặt máy) Hoặc tương đương loại Opticross	4	Cái	100
214	Ống thông hỗ trợ can thiệp động mạch vành, các cỡ	Ống thông hỗ trợ can thiệp động mạch vành - Chất liệu Thép không gỉ . - Lõi đan dài kim loại kiểu 1x1, lớp áo phủ ái nước Z-Glide. - Kích cỡ 6/ 7/ 8Fr, chiều dài 25cm và 40cm - Chiều dài thân 125cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Guidezilla II	3	Cái	10
215	Kim chọc dò bơm xi măng thân sống, cỡ 11G, 13G, dài 125mm	Kim chọc dò bơm xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu nhựa - Kích thước: 11G và 13G, dài 125mm - Thiết kế: Nòng rỗng và có cây lõi bên trong - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Teknimed	3	Cái	25

216	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối có bờ chống trật, chuỗi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	1. Chuôi: - Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ HA - Chiều dài: khoảng 125mm đến 165mm. - Thiết kế chuỗi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều. - Góc cổ thân: 127° hoặc 135°. - Số cỡ cổ: Có khoảng 10 đến 12 cỡ trung bình , cỡ ngắn và cỡ dài. 2. Chòm: - Chất liệu: Ceramic thể hệ 4 - Đường kính: 32mm đến 40mm với mỗi đường kính có 4 đến 5 cỡ - Chòm 32mm từ ổ cối 46mm; 36mm từ ổ cối 50mm; 40mm từ ổ cối 56mm. 3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium-Vanadium, phủ bên ngoài bằng 2 lớp: Titan có độ dày khoảng 100-150µm và lớp Hydroxyapatite (HA) có độ dày khoảng 80-90µm. - Kích thước: đủ cỡ từ 42mm-64mm - Thiết kế: Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn tăng diện tích tiếp xúc với xương lên 30-40%, - Chống trật: Bờ sau ổ cối được thiết kế cao lên 5° 4. Miếng đệm: - Chất liệu: Ceramic thể hệ 4 - Thiết kế: trung tính và có bờ chống trật 10 độ trên lớp đệm. 5. Vít: - Chất liệu: Titanium. - Kích thước: đường kính 6.5mm , chiều dài 20-45mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA 7. Hỗ trợ đặt bộ định vị di động tại Bệnh viện	3	Bộ	10
-----	---	---	---	----	----

217	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối và miếng lót có bờ chống trật, chuỗi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	1. Chuỗi:- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), bề mặt phủ nhám và phủ 1 lớp HA có độ dày khoảng 80-90µm. - Chiều dài: đủ cỡ từ 125mm đến 165mm. - Thiết kế chuỗi: cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều. - Góc cổ thân: 127° hoặc 135°. - Số cỡ cổ: Có khoảng 10 đến 12 cỡ trung bình, cỡ ngắn và cỡ dài. 2. Chòm: - Chất liệu: Ceramic thể hệ 4 - Đường kính: khoảng 32mm đến 40mm, mỗi đường kính có 4 đến 5 cỡ. - Chòm 32mm từ ổ cối 46mm; 36mm từ ổ cối 50mm; 40mm từ ổ cối 56mm. 3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium-Vanadium. phủ Titan có độ dày 100µm-150µm và lớp HA có độ dày 80-90µm. - Kích thước: đủ cỡ từ 42mm-64mm. - Thiết kế: hình dạng Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn đường kính 0.7mm tăng diện tích tiếp xúc với xương lên 30-40%, . - Chống trật: Bờ sau thiết kế cao lên 5°, bờ chống trật trên ổ cối. 4. Miếng lót: - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử liên kết chéo - Thiết kế: trung tính và có bờ chống trật 10 độ trên lớp đệm. 5. Vít: - Chất liệu: Titanium. - Kích thước: đường kính 6.5mm và chiều dài 20-45mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA 7. Hỗ trợ đặt bộ định vị di động tại Bệnh viện	3	Bộ	5
-----	---	--	---	----	---

218	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi có cổ rời điều chỉnh 8 đến 15° góc vẹo trong/ngoài và độ nghiêng trước/sau.	1. Chuôi: - Chất liệu: Titanium alloy (Ti6Al4V), toàn bộ bề mặt phủ HA 150µm. - Chiều dài: 130mm -> 175mm. - Kích cỡ: 9 cỡ - Thiết kế: chuôi dạng hình nêm, có rãnh ngang chống lún và rãnh dọc chống xoay. - Góc cổ thân: 125° và 135°. - Số cỡ cổ: 14 cỡ cổ rời điều chỉnh 8 hoặc 15° góc vẹo trong/vẹo ngoài; 8 hoặc 14 độ nghiêng trước/sau. 2. Chỏm trong: - Chất liệu: Cobalt Chrome - Đường kính: 22mm, 28mm, 32mm với mỗi đường kính có 5-7 cỡ, cỡ lớn nhất +11 3. Chỏm lưỡng cực: - Chất liệu: Thép không gỉ (Cobalt Chrome Molybde), lớp đệm Polyethylene cao phân tử, - Thiết kế: 2 tầm vận động chống trật khớp. - Kích cỡ: 40mm->58mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	5
219	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), dạng chêm 3 chiều.	1. Chuôi: - Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ HA dày 80µm. - Chiều dài: đủ cỡ từ 170mm -> 215mm. - Thiết kế: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều. - Góc cổ thân: 127° - Số cỡ: 10 cỡ 2. Chỏm: - Chất liệu: Cobalt Chrome. - Đường kính: 22mm, 28mm, mỗi đường kính có 5-6 cỡ từ -3.5mm-> +10mm 3. Chỏm lưỡng cực: - Chất liệu: vỏ ngoài làm bằng thép không gỉ và lớp đệm bên trong bằng Polyethylene cao phân tử (UHMWPE). - Kích cỡ: 39mm-60mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA 5. Hỗ trợ đặt bộ định vị tại Bệnh viện	3	Bộ	1

220	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài ,tương thích bộ định vị di động.	1. Chuôi: - Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ Hydroxyapatite (HA) có độ dày 80µm. - Chiều dài: đủ cỡ từ 125mm -> 165mm. - Thiết kế chuỗi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều - Góc cổ thân: 127° hoặc 135°. - Số cỡ cổ: 11 cỡ trung bình , 12 cỡ cổ ngắn và 10 cỡ cổ dài 2. Chòm trong: - Chất liệu: Cobalt Chrome. - Đường kính: 22mm, 28mm với mỗi đường kính có 5-7 cỡ, cỡ lớn nhất +10.5 3. Chòm lưỡng cực: - Chất liệu: bên ngoài làm bằng thép không gỉ và lớp đệm bên trong bằng Polyethylene cao phân tử . - Thiết kế: vòng tự khóa đàn hồi chống trật khớp - Kích cỡ: 39mm-60mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA 5. Hỗ trợ đặt bộ định vị tại Bệnh viện	3	Bộ	10
-----	--	---	---	----	----

221	Khớp gối toàn phần di động, lõi cầu nghiêng trước 4° giảm cản, mâm chày có chuỗi nối dài, lớp đệm dạng ultracongruent, xi măng trùng hợp nhiệt độ thấp	Kiểu khớp: Thay lần đầu 1. Lõi cầu: - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Kích thước: + có khoảng 5-6 cỡ phải, 5-6 cỡ trái + Tương quan kích thước lõi cầu và miếng đệm: Kích thước lõi cầu đùi bằng kích thước miếng đệm - Thiết kế: nghiêng trước 4° để giảm cản. Rãnh bán nguyệt 6 độ. Vị chỉnh góc vẹo ngoài từ 0-9 độ; kiểm tra chéo độ xoay ngoài lõi cầu đùi và cỡ lõi cầu đùi trước sau; di chuyển trước sau từng milimet; kiểm tra khớp gấp và độ xoay ngoài lõi cầu đùi trực tiếp trên trước khi cắt + Loại hi sinh dây chằng chéo sau. 2. Mâm chày: - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) bề mặt được đánh bóng. - Kích thước: có khoảng 6 cỡ, tương thích với khoảng 20 cỡ cuống xương chày - Thiết kế: + Cơ chế khóa Biolock. Mỗi mâm chày tương thích với mọi cỡ miếng đệm + Di động. + Có chuỗi nối dài lồng tùy xương chày. 3. Miếng đệm - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử. - Kích thước: khoảng 6 cỡ; độ dày mỗi cỡ từ khoảng 10mm đến 15mm. - Thiết kế: Lõi cầu đùi và lớp đệm luôn cùng kích thước. + kiểu Ultra-congruent/CR/Dynamic mặt trong lớp đệm hình cầu cho phép lõi cầu đùi xoay quanh trục trong lúc gấp gối + Dạng hy sinh dây chằng chéo sau, mặt trước nhô cao nhằm tránh khớp gối trượt ra phía trước, khóa vào mâm chày bằng cơ chế Biolock và vít tăng cường	3	Bộ	25
-----	---	--	---	----	----

222	Khớp gối toàn phần di động, lõi cầu thiết kế đa trục, chỉnh độ xoay trục 10°, mâm chày có chuôi nổi dài, lớp đệm dạng siêu tương hợp, xi măng trùng hợp nhiệt độ thấp, tương thích hệ thống định vị kết nối cảm biến	1. Lõi cầu:- Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Kích thước: 7 cỡ trung bình và 7 cỡ hẹp (Narrow) phù hợp người Châu Á + Khoảng cách trước sau đủ cỡ khoảng từ 38mm ->58mm + Độ dày: phần xa 8mm; lõi cầu sau 8mm . Bảo tồn xương tối đa + Thiết kế: đa trục dạng cong chữ J: trục R1 giúp tiếp xúc tối đa với lớp đệm, giúp gối vững hơn; R2 giảm mức độ gối trượt về phía sau; R3 làm giảm bề mặt tiếp xúc khi gấp gối hoàn toàn, 4° chêm mặt cắt trước. Lõi cầu tương thích tối thiểu 3 cỡ liên tiếp miếng lót + Chỉnh độ xoay trục +/-10° chống lại việc cần 2 bên lõi cầu. + Loại hi sinh dây chằng chéo sau hoặc giữ lại dây chằng chéo sau + Góc gấp tối đa: 140°. 2. Mâm chày: Cobalt-Chrome - Kích thước: gồm 6 cỡ trái và 6 cỡ phải - Thiết kế: Loại di động. Không đối xứng trái-phải nhằm tăng cường tối đa độ che phủ xương. Cuống dài 34mm dạng vẩy cá 130°. Có chuôi nổi dài lòng tùy xương chày. 3. Miếng đệm:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử. - Kích thước: Có 6 cỡ khác nhau, bề dày đủ cỡ từ 10mm -> 20mm - Thiết kế: dạng chuẩn, dạng siêu tương hợp(Ultra Congruent-UC) và dạng cố định phía sau. Có đỉnh cao chống trật phía trước từ 8.5 -> 10mm 4. Bánh chè:- Chất liệu: Polyethylen(UHMWPE) - Kích cỡ: 4 cỡ dày 8mm và 10mm - Thiết kế: 2 dạng đối xứng và không đối xứng , rãnh bánh chè 6°. 5. Xi măng:- Chất liệu: Bột xi măng Polymethyl Methacrylate (87.3%-87.6%) - Thời gian trộn nhanh; thời gian làm việc từ 6 phút trở lên, thời gian đông cứng ngắn . Nhiệt độ phản trùng hợp thấp hơn 10°C so với các xi măng khác, do đó không làm hoại tử xương. Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	25
-----	--	--	---	----	----

223	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 30-> 32 g	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động - Vật liệu tiếp xúc mô: Titanium, polyurethane, silicone rubber - Cho phép chụp MRI toàn thân 1,5T và 3T - Hiện thị các sự kiện nổi bật, tóm tắt tỷ lệ tạo nhịp, biểu đồ dạng trend ngưỡng và trở kháng chỉ trên 1 màn hình. - Quản lý tạo nhịp nhĩ thất: ACM và VCM - Có tính năng MVP và Search AV+ làm giảm tối đa các tạo nhịp không cần thiết của máy ở tâm thất. - Có PMOP, CAFr, APP nhằm giảm gánh nặng rung nhĩ, và ổn định nhịp thất cho người bệnh - Tính năng Rate Drop Response ngăn ngừa ngắt qua thần kinh trung ương - Có chức năng gợi ý các thông số giúp bác sĩ lập trình máy thích hợp cho người bệnh - Thể tích máy 13-14cm³, trọng lượng 30-> 32 g - Tuổi thọ pin trung bình > 12 năm - Bao gồm: máy + dây dẫn + kim chọc - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Attesta DR	3	Bộ	6
224	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, điều chỉnh lão thị	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu cự, một mảnh, điều chỉnh lão thị kết hợp công nghệ kéo dài tiêu cự. - Chất liệu Acrylic không ngấm nước, lọc ánh sáng tím, sắc sai thấp với số ABBE =55 và công nghệ ChromAlign, mặt sau thấu kính nhiễu xạ 15 vòng, mặt trước phi cầu điều chỉnh cầu sai về gần zero. - Thiết kế 3 điểm cố định; bờ sau vuông liên tục 360 độ, được xử lý mờ chống chói; càng chữ C; góc càng 0 độ - Chỉ số khúc xạ = 1.47; dải công suất từ +5.0D đến +34.0D; được đặt qua vết mổ 2.2mm; dùng kèm Injector kiểu xoay. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA	3	Cái	12
225	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, phi cầu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, phi cầu - Chất liệu Acrylic không ngấm nước, sắc sai thấp (chỉ số Abbe 55 giảm thiểu sắc sai), thấu kính phi cầu điều chỉnh cầu sai về gần zero; bờ sau vuông 360 độ liên tục, được xử lý mờ chống chói. - Thiết kế 3 điểm cố định túi bao, - chỉ số khúc xạ (n) = 1.47 - Càng chữ C; đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm. - Công suất +5.0D đến +34.0D; được đặt qua vết mổ 2.2mm. - Dùng kèm Injector kiểu xoay. - Tiệt Khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA	3	Cái	250

226	Chỉ khâu liền kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, cỡ kim 19G, dài 100mm/200mm	Chỉ khâu liền kim dùng nâng cơ thẩm mỹ: - Chất liệu chỉ Polydioxanone (PDO) - Cỡ chỉ: 0-0, chiều dài chỉ 200mm. - Có nút xoắn giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, chỉ gai cắt. - 1 Kim đầu tù bằng thép không gỉ 304. - Cỡ kim 19G, chiều dài kim 100mm. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp - Thời gian tiêu: 6-8 tháng. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO.	6	Cây	120
227	Vật liệu cầm máu tự tan, bằng Cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, 5.1 x 10.2cm.	Vật liệu cầm máu dạng bông xốp sợi ngắn tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật, kích thước 5.1 x 10.2cm, có tính kháng khuẩn, độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, dạng bông gòn có nhiều lớp, có thể tách ra nhiều lớp, cắt, xé, cuộn lại để đưa vào các vị trí nhỏ, bám tốt vào mô chảy máu như một lớp gel mỏng, tự tiêu sau 7 - 14 ngày, tiêu chuẩn FDA	3	Miếng	1.000
228	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da, cỡ 5Fr	Chất liệu: Vỏ bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cộng hưởng từ - MRI. Màng vách ngăn buồng tiêm bằng Silicone. Kích thước buồng: 8,4mm x 10,4mm x 24mm. Dung tích: 0,3ml. Trọng lượng: 8g. Cấu trúc khoang buồng tiêm hình Elip, giúp giảm nguy cơ tắc nghẽn từ giai đoạn sớm, kết hợp đường ra dạng tiếp tuyến giúp tối ưu hóa dòng chảy. Ống thông - Catheter: bằng nhựa Polyurethane, đường kính ngoài 1,68mm; đường kính trong 0,90mm; dài 700mm. Được đánh dấu chấn bức xạ mỗi 1cm. Bộ buồng tiêm truyền và phụ kiện kèm 01 kim dùng cho buồng tiêm truyền.	3	Bộ	12

229	Bộ khăn tổng quát	Bộ khăn tổng quát, - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 1 Băng keo OP 9 x 50cm 4 Khăn thấm 30 x 40cm 1 Khăn phủ đầu: 160 x 250cm: Có phần gia cố bằng vải siêu thấm 2 Khăn phủ bên: 100 x120cm:Có phần gia cố bằng vải siêu thấm 1 Khăn phủ chân: 180 x 200cm: Có phần gia cố bằng vải siêu thấm 1 Túi kim chỉ 1 Màng phẫu thuật 28 x 30 cm chất liệu PU mỏng dẻo, dính tốt. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Bộ	700
230	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 4/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 22mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgalloy, 22mm, 1/2C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	2	Tép	792
231	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglyconate, đơn sợi có gai số 0, dài 30cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 37mm	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, có gai số 0, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc, dài 30cm, thời gian giữ vết thương 21 ngày, thời gian tan hoàn toàn 180 ngày - 1 kim tròn bằng Surgalloy 37mm, 1/2C, phủ silicon, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	2	tép	100
232	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi bằng polypropylene, chống dính, 10x15cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi, co giãn đa chiều - Chất liệu bằng polypropylene đơn sợi, dệt 2D, - Kích thước lỗ 1.5 x 1.5mm, - Trọng lượng nhẹ 38g/m2, - Kích thước 10 x 15 cm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	1	Miếng	12

233	Chất làm đầy dành cho vùng da trung bì	Chất làm đầy da vùng mặt để xóa các nếp nhăn tĩnh vùng mắt mức độ nặng, Tiêm lớp giữa của trung bì. - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain 3mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 9 tháng - Đóng gói trong ống tiêm bằng thủy tinh - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ 29G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.	3	ống	60
234	Chất làm đầy dành cho vùng da trung bì sâu	Chất làm đầy da vùng mặt để xóa các nếp nhăn tĩnh mức độ nặng vùng mặt (cho đối tượng da dày), tiêm lớp sâu của trung bì sâu. - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain 3mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định không có nguồn gốc động vật - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 12 tháng - Đóng gói trong ống tiêm bằng thủy tinh. - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ kim 29G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.	3	ống	65
235	Chất làm đầy trẻ hóa da	Chất làm đầy trẻ hóa da được dùng để phục hồi cân bằng nước cho da, cải thiện cấu trúc da và độ đàn hồi của da. Tiêm vào lớp bì của da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain hydrochlorid 3mg/ml (tương đương 0,3% lidocain). Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 6 tháng - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ 29G. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.	3	ống	50

236	Clip mạch máu cỡ 2.08x2.87mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Titanium - Cỡ 2.08 x 2.87mm. - Có cấu tạo rãnh ngăn ngừa vỡ mạch máu và tuột khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn CE,ISO,FDA - Loại Horizon 1201	3	Cái	3.480
237	Clip mạch máu cỡ 3.08x4.68mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Titanium - Cỡ 3.08 x 4.68mm - Có cấu tạo rãnh ngăn ngừa vỡ mạch máu và tuột khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn CE,ISO,FDA - Loại Horizon 002200	3	Cái	900
238	Chất làm đầy nếp nhăn và xóa thâm vùng mắt, bọng dưới mắt	Chất làm đầy nếp nhăn và xóa thâm vùng mắt, bọng dưới mắt - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất. - Đặc điểm: Dạng gel nhẹ, có độ dính nhớt, đàn hồi cho phép sản phẩm lan đều trên vùng điều trị, được chứa trong 2 ống tiêm, mỗi ống 1ml, trong suốt, không gây sốt - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 30G 1/2" - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 9-12 tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	ống	20
239	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng hạ bì	Chất làm đầy và làm ẩm, tái tạo cấu trúc vùng da mặt, cổ, đường viền cổ. Độ sâu tiêm: Lớp bề mặt cho đến giữa lớp hạ bì - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất. - Đặc điểm: Dạng gel, được chứa trong 2 ống tiêm, mỗi ống 1ml, trong suốt, không gây sốt, gồm hyaluronic acid bán liên kết chéo không có nguồn gốc động vật và 0.3% lidocaine hydrochloride. - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 30G 1/2" - Hiệu quả: cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 4- 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	ống	20

240	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 2/0 dài 75cm. 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0 (bao gồm fibroin, từ ấu trùng của loài sâu tơ được thuần hóa (B mori) thuộc họ Bombycidae), dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 1.44 Kgf, phù sấp - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép không gỉ 300, dài 26mm, 1/2C, phù silicon, giới hạn gắn kim cụ thể 0.45 Kgf - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	4	Tép	1.500
241	Thanh nâng ngực	Thanh nâng ngực định hình biến dạng lồng ngực, dùng trong điều trị dị tật lõm ngực - Chất liệu bằng titanium - Thiết kế: 2 đầu bo tròn, nhỏ thon, có lỗ và khắc ở 2 đầu, các khắc ở 2 đầu được bo tròn, không răng cưa. - Kích thước: * Loại ngang 10mm dành cho trẻ nhỏ dài 20 -> 26cm, * Loại ngang 13mm dành cho người lớn dài 28 -> 40cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	50
242	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da trung bì	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da trung bì, tái tạo, khắc phục vết thâm và khiếm khuyết bề mặt ở vùng mặt và các khu vực khác cơ thể. - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid ổn định 16mg/ml; Sodium Chloride, Phosphate buffer, nước cất 1ml. - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 33G, dài 4mm. - Dạng gel tinh khiết, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng thủy tinh 1ml. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	ống	18
243	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 1kim tròn bằng thép dài 3mm, số 11/0	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi polyamide 6.6, số 11/0, chỉ dài 10cm, kim tròn, 3/8 vòng tròn, đầu micro, DRM 3mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói trực tiếp 2 lớp Direct Depense Packaging (DDP) Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	3	Tép	12
244	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 17mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đa sợi Polyester, áo bao silicone số 2/0, tép 08 sợi 04 xanh + 04 trắng, dài 75cm. 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn HR 17mm, công nghệ kim CV Pass, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), khoan bằng laser, phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 28.06 N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	3	Tép	48
245	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 17mm, miếng đệm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đa sợi Polyester, áo bao silicone số 2/0, tép 08 sợi 04 xanh + 04 trắng, dài 75cm. 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn HR 17mm, công nghệ kim CV Pass, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), khoan bằng laser, phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 28.06 N. Miếng đệm Firm PF6 100% PTFE Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	3	Tép	30

246	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Glyconate, đơn sợi số 4/0, dài 45cm, 1 kim thép không gỉ 3/8C dài 19mm	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 4/0, chỉ dài 45cm, thân kim hình thang có khắc micro, đầu micro DGMP 19mm, công nghệ kim Dermaslide, làm bằng thép không gỉ 300, phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 17.87N. Sức căng kéo giảm 50% sau 6-7 ngày, tan hoàn toàn sau từ 56 ngày. Đóng gói trực tiếp 2 lớp Direct Depense Packaging (DDP): lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	3	tép	180
247	Chỉ thép điện cực đa sợi số 3/0, 60cm, 1 kim tròn 13mm, 1 kim thẳng 51mm	Chỉ thép điện cực số 3/0, đóng gói 01 tép 2 sợi, 01 xanh + 01 trắng, dài 60cm, 02 đầu kim HR13/GS51v, kim phủ silicone, áo bao Polyethylene Blue	3	Tép	180
248	Bộ đặt dẫn lưu sau phẫu thuật áp lực 120mbar, 250ml	- Chất liệu polyetylen - Dung tích: 250ml - Bao gồm 1 vaccum, 1 redon drain dài 800mm, 1 trocar và ống nối connecting tube dài 125cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Bộ	800
249	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, đặt qua vết mổ 1.8mm	Thủy tinh thể nhân tạo mềm một mảnh phi cầu, đa tiêu, dạng phiên. Lắp sẵn trong cartidge, kèm dụng cụ đặt kính. Chất liệu: chất liệu Acrylic ngâm nước 25% kết hợp bề mặt không ngâm nước Thiết kế quang học 3 tiêu cự, thị lực gần +3.33D, thị lực trung gian +1.66D. Vòng nhiễu xạ thiết kế mặt trước của optic Thiết kế lọc tia UV, rìa vuông kết hợp vòng chống đục bao sau 360 độ làm tăng khả năng chống đục bao sau gấp hai lần. Thiết kế optic với vòng chống đục bao sau và bờ vuông kết hợp vòng chống đục bao sau 360 độ giảm đục bao sau. Đặt qua vết mổ nhỏ 1.8mm. Đường kính optic 6mm, chiều dài 11mm. Dải công suất từ +0,0D->+32D. Hằng số A: 118.6 Chỉ số khúc xạ n là 1.46 Hằng số A: 118.6 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	3	Cái	25

250	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, thiết kế phi cầu. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% kết hợp bề mặt không ngâm nước, điều chỉnh cầu sai trung tính Thiết kế dạng phiến 4 điểm tựa có lỗ. Kích thước vết mổ: 2.2mm Đường kính optic: từ 6mm, đường kính tổng: từ 11mm. Hàng số A: 118.3. Lọc tia UV. Dải công suất -10.0 D đến +42.0 D. Kính qua được vết mổ: 2.2 mm. Kèm Cartridge + injection dùng một lần Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO, CE	3	Cái	193
251	Trụ phục hình thẩm mỹ 15° cho chân răng nhân tạo, các cỡ	Trụ phục hình thẩm mỹ 15° cho chân răng nhân tạo các cỡ dùng trong những trường hợp phục hình răng đơn lẻ hướng nghiêng 15°, dán máo răng với xi măng dán trong nha khoa. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 3, 4.5mm - Cấu tạo: dạng nghiêng 15°, kết nối hình nón lục giác - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	Cái	25
252	Sáp chỉnh nha	Sáp chỉnh nha bôi trơn chống tổn thương niêm mạc môi má trong thủ thuật chỉnh nha - Thành phần: sáp - Kích thước: dạng thoi dài khoảng 5cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	330
253	Thun tách kẽ, các cỡ	Thun tách kẽ giữa các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: nhựa ép mịn - Đường kính: khoảng 0.5 cm - Tương đương loại ESPE - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Gói	75
254	Cây bóc tách nha khoa	Cây bóc tách màng xương, nướu dùng để bóc tách giữa xương, màng xương và niêm mạc vùng cần thủ thuật, phẫu thuật - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: Một đầu nhọn, một đầu tù, lưới đầu bóc tách cứng, bén. Chiều dài làm việc của mỗi đầu bóc tách từ 1.5-2cm. - Cán dài từ 15-20cm. - Yêu cầu: sử dụng tối thiểu 50 lần vẫn đảm bảo đầu bóc tách không mẻ, bể, xước. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ). - Tương đương loại Densply, YDM, Hu-Friedy	3	Cái	17

255	Cọ tăm bông bôi keo trám răng	Cọ tăm bông bôi keo trám răng dùng trong trám răng bằng composite - Chất liệu: cán nhựa, đầu tăm bông nhỏ, chất liệu cotton - Kích thước: đầu tăm bông đường kính 1mm - Sử dụng 1 lần	6	Cái	4.600
256	Đầu bơm cao su lấy dấu loại nhẹ	Đầu bơm cao su lấy dấu loại nhẹ - Chất liệu: nhựa. - Cấu tạo: Đầu ngắn cong kết nối với đầu tiếp nối với thân bơm dài khoảng 1.5cm đến 2cm, tương thích với súng bơm cao su cùng hãng - Sử dụng 1 lần, dùng ngoài - Không tiết khuẩn.	Không phân nhóm	Cái	1.000
257	Kim dành cho nha khoa, 27G	Kim gây tê nha khoa 27G - Chất liệu: thép không gỉ - Cỡ kim: 27G (0.4mm) - Chiều dài thân kim: 21mm, 30mm. - Đầu kim vát nhọn, bén, phù hợp vùng gây tê, mềm, dễ uốn cong - Tương thích với bơm tiêm inox cùng hãng - Sử dụng 01 lần. - Đóng gói tiết khuẩn	6	Cái	1.500
258	Mắc cài kim loại dành cho răng nanh và răng hàm	Mắc cài kim loại dùng nắn chỉnh răng, dành cho răng nanh và răng hàm - Chất liệu: Thép tiêu chuẩn 17.4, không xin màu - Kích thước: Để mắc cài 80 lỗ sàng - Hệ thống mã màu tân tiến ấn định các màu khác nhau cho mỗi phần tư hàm - Mắc cài răng cối nhỏ đặc trưng bởi thiết kế 3 điểm chạm kết hợp với các góc tròn cho sự khít sát hoàn hảo - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	20
259	Vật liệu cầm máu nước	Vật liệu cầm máu nước giúp cầm máu nước và ngăn chặn dịch nước trong các trường hợp chảy máu trung bình sau khi mài cùi răng, trám răng, gắn phục hình, thay thế formocresol trong việc lấy tủy buồng răng sữa - Thành phần: 20% Sunfat sắt - Trọng lượng: 1,2 ml - Yêu cầu khi sử dụng: trong suốt, không để lại vết dính trên nước; an toàn với mô cứng - Tương đương loại ViscoStat Clear - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Ống	3

260	Nẹp mini cố định vùng hàm mặt, thẳng 18 lỗ	- Nẹp mini cố định vùng hàm mặt, thẳng, 18 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 1mm , khoảng cách 2 lỗ là 5.5mm, chiều dài 98mm - Cấu tạo: thẳng 18 lỗ - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	30
261	Bản sao chân răng cây ghép	- Bản sao chân răng cây ghép kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính 3.3mm, cao 12.7mm; đường kính 3.75mm, cao 12mm; đường kính 5.0mm, cao 12mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính 3.3, 3.75, 4.2, 5.0 mm. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	60
262	Bản sao thân răng cây ghép, khay đóng	- Bản sao thân răng cây ghép kết nối côn, khay đóng, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium, khay đóng - Đường kính: 4.0mm, 4.8mm, 5.5mm, Chiều cao nướu: 2mm, Chiều cao phục hình: 6mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	154
263	Bản sao thân răng cây ghép, khay mở	- Bản sao thân răng cây ghép kết nối côn, khay mở, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: * Khay mở: Đường kính: 3.3mm, 3.75mm, 5.0mm. Chiều cao: 11mm, 15mm * Khay mở, loại thuôn: Đường kính: 2.8mm, 3.2mm, 4.1mm. Chiều cao: 11mm, 15mm - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	90
264	Vật liệu cấy ghép xương xấp xỉ, dạng hạt 1.8cc	- Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, huyết răng, nâng xoang - Chất liệu: xương heo - Kích thước hạt 1.0-2.0 mm - Thời gian tạo xương từ 4 đến 6 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Hộp	25

265	Mắc cài sứ	Mắc cài sứ là vật liệu nắn chỉnh răng, dành cho thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Sứ trong suốt - Không bám bẩn, không đổi màu - Mắc cài sứ có bề mặt siêu mịn, bo tròn góc cạnh, giảm những điểm có thể gây cọ xát, kích thích hoặc chạm khớp - Tương đương loại Clarity Ultra - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1	Bộ	30
266	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, (15 x 20)mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 15 x 20mm trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Colagen - Kích thước: 15 x 20mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căng 0.285 ± 0.075(Kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	11
267	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn,(30 x 40)mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 30 x 40mm trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Colagen - Kích thước: 30 x 40 mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căng 0.285 ± 0.075(Kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	6
268	Nắp chụp lành thương cấy ghép kết nối côn các cỡ	Nắp chụp lành thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium. - Kích thước: - Loại thông: Đường kính: 3.3, 4.0, 4.8mm, chiều cao nướu: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm - Loại tiêu chuẩn: Đường kính: 3.9, 4.8, 5.8mm, chiều cao nướu: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm - Loại rộng: Đường kính: 5.5, 6.3mm, chiều cao nướu 2, 3, 5mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	129
269	Thân trụ răng cấy ghép thẩm mỹ kết nối côn, các cỡ	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính: 4.0, 4.8, 5.5, 5.8 mm. - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính 3.3, 3.75, 4.2, 5.0 mm. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	103

270	Thun kéo mắc cài các cỡ	Thun kéo mắc cài các cỡ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex thiên nhiên - Kích thước: nhiều kích cỡ, đường kính là 3.2mm; 4.6mm; 6.4mm; 7.9mm; 9.5mm - Lực kéo : 2 Oz , 3 1/2 Oz , 4 Oz , 5 1/2 Oz , 6 Oz , 8 Oz - Tương đương loại Unitek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Hộp	38
271	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng, kết nối côn, thẳng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn thẳng có tác dụng nâng đỡ và tiếp nối cho răng phục hình trên chân răng đã cấy ghép. - Vật liệu: titanium - Dạng thẳng, kết nối côn - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1, 2, 3, 4, 5mm. - Chiều cao phần trên trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng 2.0mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	19
272	Vật liệu cấy ghép chân răng C1	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1) - Chất liệu: Titanium grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3; 3.75; 4.2; 5.0 mm. - Loại đường kính 3.3 mm có 3 mẫu chống xoay, đường kính 3.75, 4.2, 5.0 mm có 6 mẫu chống xoay - Kết nối côn 12 độ, đính kèm mũi khoan hoàn tất - Phục hình tạm bằng vật liệu nhựa sinh học peek trong từng cây implant, - Bước ren 1.5mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương đương loại Implant Titanim C1-grade 23 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	154
273	Cây đục xương	Cây đục xương là công cụ gọt xương dư thừa hoặc xương bệnh lý tạo hình xương trong thủ thuật hàm mặt, răng hàm mặt - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu bén, cứng, nhiều hình dạng: dẹp, lòng máng.. - Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu- Friedy	3	Cái	7

274	Cây giữa xương trong phẫu thuật hàm mặt	Cây giữa xương trong phẫu thuật hàm mặt là dụng cụ lấy đi phần xương dư thừa, làm mịn, nhẵn vùng xương sau thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: Hai đầu giữa xương nghiêng 2 chiều, bề mặt làm việc nhám, bén. - Chiều dài làm việc của mỗi đầu giữa từ 1.5-2cm. Cán dài từ 15-20cm. - Yêu cầu: sử dụng tối thiểu 50 lần vẫn đảm bảo đầu đầu giữa không mẻ, bể, mòn. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Densply, YDM, Hu-Friedy	3	Cái	10
275	Cây móc phẫu thuật nha khoa	Cây móc phẫu thuật nha khoa là công cụ giữ, kéo mô cơ niêm mạc dùng trong thủ thuật, phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu móc đơn hoặc đôi, cong hình lưỡi liềm, bén cứng, nhọn, tiết diện nhỏ, có hai đầu đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	10
276	Cây nạo ngà răng	Cây nạo ngà răng lấy mô ngà mủn, ngà hư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, đường kính 1,5-2 mm, cứng, bén, hai đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	10
277	Cây nạo nha chu viêm	Cây nạo nha chu viêm dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở vùng nướu viêm và vùng cần phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, cứng, bén, gấp khúc tạo thành góc 35-45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Chiều dài làm việc của hai đầu nạo là 2-3cm. Tay cầm dài từ 15-20cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	10
278	Cây nạo ổ răng	Cây nạo ổ răng dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở ổ răng và vùng cần phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, đường kính 1.5-3mm, cứng, bén, gấp khúc tạo thành góc 45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Chiều dài làm việc của hai đầu nạo là 2-3 cm. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	10

279	Cây trám các loại	Cây trám các loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu trám nhiều hình dạng tròn, dẹp, trụ, nhám... Đầu cứng, láng, khó bám dính, nhiều kích cỡ. - Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	6
280	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng	Chất trám răng dạng lỏng có tác dụng lấp đầy các lỗ hổng trên răng - Tính chất: tự giảm xói mòn và có độ dán dính tốt vào men và ngà răng. - Có độ cản quang cao, nhìn thấy khi chụp với tia X - Tạo độ sáng khi dùng để trám các xoang nhỏ và trám lót cho xoang lớn. - Giảm thiểu tối đa nguy cơ nhạy cảm sau điều trị. - Trọng lượng: 2g - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE	3	Ống	122
281	Đài đánh bóng răng bằng silicon	Đài đánh bóng răng bằng silicon dùng trong trám răng composite - Chất liệu: đầu bằng silicone nhiều hình dạng (đĩa, chóp), thân bằng nhựa hoặc thép không gỉ. - Chiều dài: 2.5-3 cm - Tiệt khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt độ trung bình - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm cùng hãng	3	Cái	774
282	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan các loại, giúp gia tăng tuổi thọ của vòng bi và tay khoan trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Dầu bảo dưỡng sinh học, hạt mịn. - Trọng lượng: 400ml - Cấu tạo: Chai dạng xịt kèm đầu xịt - Tương đương loại F1 W&H	3	Chai	6
283	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 19→25mm	Dụng cụ điều trị tủy lại dùng để nong giữa tạo hình ống tủy trong các trường hợp đã điều trị tủy thất bại - Chất liệu: Niken - Titan (Niti) - Chiều dài: D1:16mm, D2: 18mm; D3: 22mm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với máy nội nha X-Smart (Protaper Dentsply) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	92
284	Kềm cắt dây mảnh	Kềm cắt dây mảnh trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu nhọn, lưỡi sắc bén, có thể cắt dây 0,20 mm - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại IDM	3	Cái	2

285	Kềm nhổ răng các loại	Kềm nhổ răng, các loại dùng nhổ răng, chân răng hư, phần xương dư, trong các phẫu thuật thủ thuật nhổ răng - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 20-25 cm, - Cấu tạo: Tay cầm có nhám giúp tăng bám dính, đầu kềm tròn, nhọn, cong nhiều hình dạng: Càng cua, sừng bò, có máu hoặc không, lòng mỏ kềm có nhiều khía tăng bám dính vào răng cần nhổ. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy, YDM	3	Cái	7
286	Kềm tháo khâu nha khoa	Kềm tháo khâu dùng tháo khâu răng ra khỏi răng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ, đầu kềm dài có phủ carbide - Chiều dài: 12 → 15cm - Đầu kềm có gờ cạnh giữ và kéo khâu, có miếng đệm rìa cắn - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng. - Tương đương loại IDM	3	Cái	2
287	Mặt gương nha	Mặt gương nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: mặt gương hình tròn đường kính khoảng 1.5cm, và cán chiều dài từ 2 → 3cm - Mặt gương sáng, khó bám dính - Tương thích với cán gương nha khoa cùng hãng	3	Cái	348
288	Mũi mài sửa, đánh bóng hàm giả, các cỡ	Mũi mài sửa, đánh bóng hàm giả, các cỡ trong phục hình răng - Chất liệu: thép không gỉ hoặc inox. Đầu mũi mài bằng đá thô hoặc đá mịn hoặc thép không gỉ - Chiều dài: 5 - 16cm - Nhiều hình dạng, tối thiểu 10 loại - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	5	Cái	10
289	Vật liệu làm khô ống tủy	Vật liệu làm khô ống tủy (Cone giấy) sử dụng để lau khô ống tủy trước khi trám bít - Cone giấy có kích thước, hình dáng và độ trơn tương ứng với các loại cone chính. - Nguyên liệu: giấy cao cấp đảm bảo thấm hút nhanh và làm khô ống tủy, sẵn sàng cho việc trám bít - Dễ dàng sử dụng và giúp tiết kiệm thời gian lâm sàng	6	Cái	2.700

290	Dụng cụ đóng mạch với khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép	Dụng cụ đóng mạch máu tự tiêu - Chất liệu bên trong gồm: móc neo, chỉ, collagen tự tiêu - Kích cỡ: 6Fr và 8Fr - Thời gian hấp thụ trong vòng từ 60 - 90 ngày - Cấu tạo gồm các thành phần sau: 01 dây dẫn cỡ 0.035" hoặc 0.038" dài 70cm, 01 dilator, 01 sheath - Sử dụng cơ chế cầm máu kép với móc neo bên trong lòng mạch và collagen bên ngoài lòng mạch, được giữ bởi chỉ tự tiêu giúp cố định tại vị trí cần đóng mạch. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	1	Cái	100
291	Stent mạch vành phủ thuốc tinh thể Sirolimus, thiết kế dạng LDZ-link, khung Co-Cr mỏng 60µm, phủ lớp polymer tự tiêu, các cỡ.	Stent mạch vành phủ thuốc sirolimus - Chất liệu : CoCr (Cobalt Chromium L605) - Liều lượng thuốc: 1.4µg/mm². Polymer 3 thành phần: PLLA, PLCL, PVP tự tiêu. Tỷ lệ co lại <4% và rút ngắn 0% (3.0x 16/20mm) - Đường kính: 2.0 - 4.5mm, dài: 8 - 48mm - Độ dày stent: 60µm nền tảng Tetrinium - Khung stent tăng tính linh hoạt, có 2 đầu cản quang Platinum - Iridium - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	1	Cái	25
292	Bóng nong mạch máu ngoại biên OTW 0.018" loại dùng cho can thiệp dưới gối, dài 20-150mm, đường kính 2-5mm, dùng được với sheath 4F	Bóng nong mạch máu ngoại biên dùng để nong động mạch ngoại biên dưới gối - Chất liệu Polyamide - Đường kính: 2.00; 2.50; 3.00; 4.00; 5.00mm - Chiều dài: 20; 30; 40; 60; 80; 120; 150mm - Chiều dài khả dụng 85, 135, 150cm - Áp lực định danh: 8bar - Áp lực vỡ bóng 13 - 19bar - Tương thích với sheath 4F và dây dẫn lớn nhất là 0.018" - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	10
293	Bóng nong ngoại biên OTW 0.035" loại chất liệu proprietary polyamide, dài 20 - 200mm, đường kính 4 - 12mm, dùng được với sheath 5 - 7F	Bóng nong mạch máu ngoại biên dùng để nong động mạch ngoại biên. - Chất liệu Proprietary polyamide - Đường kính: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12mm - Chiều dài: 20, 30, 40, 60, 80, 100, 120, 150, 170, 200mm - Chiều dài khả dụng 85, 135cm - Áp lực định danh: 8bar (0.8 Mpa) - Áp lực vỡ bóng: 9 - 14atm - Dây dẫn được khuyến khích với đường kính 0.035" (0.89mm) - Tương thích với sheath: 5, 6, 7F - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	15

294	Bóng nong mạch vành dùng cho CTO loại ái nước đường kính 0.85mm và 1.1mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao dùng trong can thiệp CTO và các tổn thương hẹp - Chất liệu Grilamid, bóng và thân đầu xa đều được phủ lớp ái nước - Đường kính: 0.85mm, 1.1mm - Chiều dài: 6, 10, 15, 20mm - Khẩu kính đầu vào sang thương là 0.016". Khẩu kính bằng qua sang thương của đường kính 0.85mm và 1.1mm lần lượt là 0.0195" và 0.0205". NP là 10atm. RBP là 21atm - Tương thích với ống thông can thiệp tối thiểu 5F - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	30
295	Miếng gạc cầm máu ái nước kích thước 0.8 x 1.5"; 1.5 x 1.5" tấm Kaolin dùng trong can thiệp qua da đường quay hoặc đường đùi	Bộ gạc cầm máu ái nước có gạc dùng trong can thiệp qua da đường quay hoặc đường đùi - Chất liệu ái nước - Kích thước 0.8 x 1.5" (2.03cm x 3.81cm); 1.5 x 1.5" (3.81cm x 3.81cm) - Cấu hình gồm: loại chuẩn (gồm gạc không kèm băng dán); loại hỗ trợ (gồm gạc có kèm băng dán) và loại Pre-Slit (gồm gạc được cắt sẵn rãnh chạc ba kèm băng dán); loại Radial (gồm miếng gạc tấm Kaolin và băng dán áp lực trực tiếp) - Giúp cầm máu tại động mạch với thời gian trung bình là 5 phút (p<0.001) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	200
296	Thẻ xét nghiệm khí máu	Thẻ xét nghiệm khí máu nhanh dùng tại chỗ cho kết quả các thông số pH, PCO2, PO2, TCO2, HCO3, Beecf, SO2 trong máu - Gồm có: Điện cực so sánh, các cảm biến để đo các chất phân tích cụ thể và dung dịch đệm hiệu chuẩn có chứa các nồng độ đã biết trước của chất phân tích: pH (6.66), pCO2 (25.2 mmHg) và Lactate (1.8 mmol/L) và chất bảo quản. - Điều kiện bảo quản ở : 2-8°C hoặc 18-30°C - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Không phân nhóm	Thẻ	125
297	Miếng dán điện cực trung tính dùng cho người bệnh ≥ 13kg	Tấm điện cực trung tính không dây - Chất liệu Polyhesive - Kèm dây nối sử dụng nhiều lần - Tương thích với các hệ thống dao mổ điện - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab có tại bệnh viện	1	Cái	7.200
298	Bộ phổi nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch kèm bộ dây dẫn dùng với máy tim phổi nhân tạo	Bộ phổi nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch - Thể tích mỗi dịch: 225ml - Diện tích màng lọc: 1.65m² - Lưu lượng máu tối đa: 7L/phút - Thể tích bình chứa khoảng 4000ml - Kèm bộ dây vật liệu PVC để kết nối với máy tim phổi nhân tạo	Phổi: 3 Dây: 6	Bộ	39

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa (Tên thương mại)	Chi tiết kỹ thuật	Phân nhóm kỹ thuật (nếu có)	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	SĐK/ GPNK/ PCB	Số lượng (có khả năng cung ứng)	ĐVT	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Kê khai, công khai giá TTBYT	Ghi chú

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

MINH A